

I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)**Đọc văn bản sau:**

04.02.2017

Lần đầu tôi đi suối Yến. Dòng suối trong tưởng tượng của tôi có lúc nên thơ như chuyến du xuân của cô gái 15 đi chơi chùa Hương mà thi thoảng tôi ngâm nga hát, có lúc lại đông nghìn nghịt, tấp nập hơn cả bến Ninh Kiều trong các bản tin thời sự.

Nay trời vừa tạnh mưa, những khoảng xanh xanh lộ ra từ vết rách của mây trời khiến tất cả rạng rỡ. Ngay cả trên khuôn mặt của những khách du xuân, vẻ lo lắng vì mưa nay đã hết. Chỉ còn nét tươi vui sẵn sàng đón một hành trình vui vẻ.

Mùa xuân, và cơn mưa đã làm suối Yến có đủ nước xanh lục dẫn dòng xuôi ngược. Trên bến dưới thuyền, vẻ tấp nập chẳng có nét gì của thương lái bến Ninh Kiều. Sự thành kính nơi đất Phật khiến cả người lái đò và chúng tôi có nét trầm tư. Những cô gái trẻ miệng đỏ thắm với nụ cười duyên e lệ trong gió. Thế mà chỉ câu ca xuân thì cũng bừng tỉnh tỏa hết nét thanh xuân. Những anh chàng bị quyến rũ bởi sự tự tin ấy, quờ tay qua thuyền tính làm quen.

Dòng Yến râm ran câu chuyện đầu xuân. Ven bờ, những rặng trúc, rặng dừa nước nho nhỏ, xơ xơ. Đôi con vịt rủ nhau vào đây. Có hang Sơn Thủy Hữu Tình. Ai hò hẹn, ai trao duyên. Trăm con mắt đổ vào nơi ấy. Tiếng vịt cang cạc và lấp ló bông sung, hồng hồng.

Dòng Yến sôi động. Tiếng cười về câu chuyện năm xưa. Câu chuyện hôm qua để chuẩn bị về nơi đất Phật. Rặng núi xanh hiện dần ra. Không có vẻ hùng vĩ. Mà là yên bình. Mà là nên thơ. Vẫn còn mướt láng nước của cơn mưa buổi sớm. Ánh bình minh lên, le lói tia sáng qua những đỉnh thiêng.

Nghe nói mỗi năm dòng Yến chở khoảng 8 triệu người đi trải hội chùa Hương. Người ta vẫn cấy xen lúa, đặt nơi an nghỉ của người thân ở hai bên bờ sông Yến. Người già, người trẻ biết bao lần soi mình trên dòng nước này. Có trong trẻo. Có xanh sẫm màu trời. Và tiếng mái chèo bì bõm không bị mất đi trong tiếng cười rộn rã. Dòng Yến lạ kỳ thế! Lần đầu xuôi trên đây, quờ tay, có một làn nước mùa xuân trong lành mát rượi.

(Hà Nội của Cẩm Thơ, Chu Cẩm Thơ,
NXB Văn học, 2024, tr.60-62)

Thực hiện yêu cầu:**Câu 1.** Tính xác thực của việc ghi chép hằng ngày được thể hiện ở những yếu tố nào?**Câu 2.** Liệt kê các chi tiết, hình ảnh miêu tả vẻ đẹp của dòng suối Yến.**Câu 3.** Nêu tác dụng của việc sử dụng ngôi thứ nhất trong đoạn nhật kí.**Câu 4.** Chi tiết *Dòng suối trong tưởng tượng của tôi có lúc nên thơ như chuyến du xuân của cô gái 15 đi chơi chùa Hương mà thi thoảng tôi ngâm nga hát, có lúc lại đông nghìn nghịt, tấp nập hơn cả bến Ninh Kiều trong các bản tin thời sự* có ý nghĩa như thế nào trong việc thể hiện nội dung của đoạn trích?**Câu 5.** Tư tưởng, tình cảm gì của người viết được thể hiện trong đoạn trích có ý nghĩa như thế nào đến cuộc sống hiện nay?**II. VIẾT (6.0 điểm)****Câu 1 (2.0 điểm)** Anh/chị hãy viết đoạn văn nghị luận (200 chữ) phân tích nội dung đoạn thơ trên.

Ôi quê hương xanh biếc bóng dừa
Có ngò đâu hôm nay ta trở lại

Quê hương ta tắt cả vẫn còn đây
 Dù người thân đã ngã xuống đất này
 Ta lại gặp những mặt người ta yêu biết mấy
 Ta nhìn ta, ta ngắm, ta say
 Ta run run nắm những bàn tay
 Thương nhớ dòn trong tay ta nóng bỏng.
 (...)

Đêm đầu tiên ta ngủ giữa quê hương
 Sao thấy lòng ảm lạ
 Dù ngoài trời tầm tã mưa tuôn
 Tiếng đại bác gầm rung vách lá
 Ôi quê hương ta đẹp quá!
 Dù trên đường còn những hố bom
 Dù áo em vẫn còn mảnh vá
 Chỉ có trái tim chung thủy, sắt son
 Và khẩu súng trong tay cháy bỏng căm hờn.

(Trích *Trở về quê nội* - Lê Anh Xuân, tập *Hoa dừa*, NXB Giải phóng, 1969.)

***Chú thích:**

- Lê Anh Xuân tên thật là Ca Lê Hiến, sinh ngày 5 tháng 6 năm 1940 tại thị xã Bến Tre, nguyên quán ở xã Tân Thành Bình, huyện Mỏ Cày (nay thuộc huyện Mỏ Cày Bắc), tỉnh Bến Tre. Ông cũng là một chiến sĩ, hy sinh trong đợt tổng công kích đợt 2 Tết Mậu Thân năm 1968 tại mặt trận phía nam Sài Gòn và đã được Nhà nước Việt Nam truy tặng Giải thưởng Nhà nước và danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân vì những đóng góp to lớn của mình cho dân tộc.

- Lê Anh Xuân - một nhà thơ có tài năng thiên bẩm, một chiến sĩ dũng cảm, ông xuất thân trong một gia đình giàu truyền thống, yêu văn học và làm thơ từ nhỏ.

Câu 2 (4.0 điểm) Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về việc tự nhận thức bản thân của giới trẻ ngày nay.

GỢI Ý ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	* Tính xác thực của việc ghi chép hằng ngày được thể hiện ở những yếu tố: - Thời gian cụ thể, xác thực: 04.02.2017 - Địa điểm cụ thể, xác thực: Dòng suối Yến ở Chùa Hương với bến Ninh Kiều, hang Sơn Thủy Hữu Tình - Số liệu cụ thể, chính xác: mỗi năm dòng Yến chở khoảng 8 triệu người đi trải hội chùa Hương.	0,5
	2	* Các chi tiết hình ảnh miêu tả vẻ đẹp của dòng suối Yến là: - Suối Yến có đủ nước xanh lục dẫn đò xuôi ngược - Ven bờ, những rừng trúc, rừng dừa nước nhỏ, xơ xơ. Đôi con vịt rủ nhau vào đây. Có hang Sơn Thủy Hữu Tình. - Trong trẻo, xanh sẫm màu trời - Một làn nước mùa xuân trong lành mát rượi.	0,5
	3	*Nêu tác dụng của việc sử dụng ngôi thứ nhất trong đoạn nhật	1,0

	<p>kí.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn nhật kí đã sử dụng ngôi thứ nhất, xưng “tôi”. Người viết ghi lại sự kiện, cảm nghĩ của cá nhân “vừa mới xảy ra” và xuất hiện trực tiếp trong văn bản. - Việc sử dụng ngôi thứ nhất trong đoạn nhật kí trên có tác dụng: <ul style="list-style-type: none"> + Khắc họa cụ thể, chi tiết, xác thực vẻ đẹp của dòng suối Yến và khung cảnh đi trải hội của người dân. Vì người viết trực tiếp có mặt trong chuyến đi trải hội ở chùa Hương, được trực tiếp ngồi trên đò xuôi dòng suối Yến. + Bộc lộ chân thực những suy nghĩ, tâm trạng, cảm xúc của chủ thể trần thuật khi lần đầu được trải hội trên dòng suối Yến. Góp phần khắc họa vẻ đẹp tính cách, tâm hồn của người viết. + Khiến đoạn văn sinh động, hấp dẫn vừa có tính xác thực cao, vừa thấm đượm cảm xúc. Từ đó, tạo sự tin tưởng và thuyết phục người đọc, người nghe. 	
4	<p>Câu 4. Chi tiết <i>Dòng suối trong tưởng tượng của tôi có lúc nên thơ như chuyến du xuân của cô gái 15 đi chơi chùa Hương mà thi thoảng tôi ngâm nga hát, có lúc lại đông nghìn nghịt, tấp nập hơn cả bến Ninh Kiều trong các bản tin thời sự</i> có ý nghĩa trong việc thể hiện nội dung của đoạn trích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khắc họa vẻ đẹp của dòng suối Yến và khung cảnh đi trải hội chùa Hương của người dân vào mùa lễ hội: + Vẻ đẹp của dòng suối Yến được tác giả so sánh với như chuyến du xuân của cô gái 15 đi chơi chùa Hương. Đó là vẻ đẹp vừa nên thơ, trữ tình, ngập tràn sắc xanh của mùa xuân vừa tươi tắn, rạng ngời, hồn nhiên của người con gái trong độ tuổi trăng rằm. + Khung cảnh trải hội trên dòng suối Yến đông đúc, náo nhiệt với hàng trăm, hàng nghìn người dân từ khắp mọi miền Tổ quốc nô nức tìm về Chùa Hương, suối Yến. - Bộc lộ chân thực tâm trạng, cảm xúc và vẻ đẹp tâm hồn của chủ thể trần thuật. + Đó là niềm vui sướng, là sự háo hức của người viết khi được lần đầu trải nghiệm lễ hội chùa Hương. + Tâm hồn tinh tế, phong phú, giàu tình yêu thiên nhiên, cuộc sống. 	1,0
5	<p>Câu 5. Tư tưởng, tình cảm gì của người viết được thể hiện trong đoạn trích có ý nghĩa như thế nào đến cuộc sống hiện nay?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư tưởng, tình cảm của người viết được thể hiện trong đoạn 	1,0

		<p>trích là: Sự trân trọng ngợi ca vẻ đẹp của dòng suối Yến, của khung cảnh non nước hữu tình xung quanh di tích Chùa Hương; trân trọng phong tục trải hội mùa xuân – một nét đẹp văn hóa cổ truyền của dân tộc; niềm trân quý từng khoảnh khắc được hòa mình vào thiên nhiên, cuộc sống để cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên, con người. Từ đó, thức dậy tình yêu quê hương đất nước, niềm tự hào về vẻ đẹp của non sông đất nước và có ý thức giữ gìn, bảo vệ vẻ đẹp của quê hương đất nước.</p> <p>- Tư tưởng, tình cảm của tác giả có ý nghĩa tích cực đến cuộc sống hiện nay:</p> <p>+ Giúp chúng ta nhận thức vẻ đẹp của thiên nhiên, quê hương, đất nước cùng những phong tục văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Từ đó đánh thức dậy trong chúng ta tình yêu, niềm tự hào với cảnh sắc thiên nhiên, với những phong tục văn hóa đẹp của dân tộc.</p> <p>+ Giúp chúng ta có ý thức sống chậm lại để giao hòa, cảm nhận từng khoảnh khắc nhỏ bé của thiên nhiên, cuộc sống để thanh lọc và nuôi dưỡng tâm hồn.</p> <p>+ Đồng thời, giúp chúng ta nhận thức được cần có những hành động nhỏ bé, thiết thực để giữ gìn, bảo vệ vẻ đẹp của dòng suối Yến, bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ những di tích văn hóa, lịch sử cùng những phong tục truyền thống tốt đẹp của quê hương đất nước.</p>	
	2	VIẾT	2,0
		Viết đoạn văn nghị luận phân tích nội dung của đoạn thơ (Trích <i>Trở về quê nội</i> - Lê Anh Xuân)	
		a. Xác định yêu cầu của kiểu bài - Nghị luận văn học	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận - Nét đặc sắc nội dung của đoạn thơ...	0,25
		c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết - Xác định được các ý chính của bài viết - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục của đoạn văn nghị luận. * Giới thiệu vấn đề nghị luận * Triển khai vấn đề nghị luận - Nội dung: + Đề tài: quê hương – gần gũi, thân thuộc đánh thức trong tâm hồn người lính những xúc cảm thiêng liêng và mãnh liệt nhất về ý thức và bổn phận ... + Cảm xúc ngạc nhiên, ngỡ ngàng khi trở lại quê hương sau bao ngày xa cách.	1,0

	<p>+ Tâm trạng xót xa trước những mất mát, hi sinh của những người thân yêu. Nỗi niềm xúc động, nhớ thương tha thiết trước khung cảnh quê hương và hình ảnh con người nơi đây.</p> <p>+ Tấm lòng ấm áp, hạnh phúc và tự hào về vẻ đẹp của quê hương, tinh thần yêu nước, quyết tâm đánh giặc và lòng căm thù giặc sâu sắc của những con người quê hương nhà thơ. Mặc dù khung cảnh quê hương đã bị bom đạn tàn phá, hủy diệt; con người nơi đây chịu bao mất mát, đau thương và cuộc sống vẫn khổ cực, vất vả, khó khăn tuy nhiên nhà thơ vẫn cảm thấy trọn vẹn vẻ đẹp của quê hương... Đó là vẻ đẹp của sự kiêu hãnh, của lòng chung thủy sắt son và ý chí căm hờn.</p> <p>* Kết thúc vấn đề nghị luận</p> <p>- Khẳng định khái quát những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ.</p> <p>- Nêu tác động của tác phẩm đối với bản thân hoặc cảm nghĩ sau khi đọc, thưởng thức bài thơ.</p>	
	<p>d. Diễn đạt</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo:</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
	Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về việc tự nhận thức bản thân của giới trẻ ngày nay.	
2		4,0
	<p>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài: Xác định đúng yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội.</p>	0,25
	<p>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: việc tự nhận thức bản thân của giới trẻ ngày nay.</p>	0,5
	<p>c. Đề xuất được các hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết.</p> <p>- Xác định được các ý chính của bài viết.</p> <p>- Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài nghị luận:</p> <p>* Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm cá nhân về vấn đề. Tự nhận thức bản thân là vấn đề quan trọng trong cuộc sống hiện đại với tất cả mọi người nói chung và với thế hệ trẻ nói riêng bởi lẽ: <i>Tôi tư duy nghĩa là tôi tồn tại.</i></p>	1,0

	<p>Sự tự nhận thức bản thân cũng là biểu hiện của việc “tư duy”.</p> <p>* Triển khai vấn đề nghị luận:</p> <p>- Giải thích: Tự nhận thức bản thân là sự hiểu biết về chính bản thân mình trên các phương diện như lí tưởng sống, mục tiêu, ước mơ, lí tưởng, lối sống, thế giới tâm hồn ... Tự nhận thức về bản thân có ý nghĩa quan trọng trong việc quyết định cách sống, hành động và sự thành công.</p> <p>- Biểu hiện của người biết tự nhận thức bản thân:</p> <p>+ Biết được sở trường, sở đoản của chính bản thân. Biết xác định mục tiêu, biết lập kế hoạch cho chính bản thân mình.</p> <p>+ Biết làm chủ cảm xúc của chính mình, biết làm chủ hoàn cảnh, tình huống khó khăn.</p> <p>+ Biết yêu thương những người xung quanh, biết gắn kết cái tôi cá nhân của mình với cộng đồng, xã hội.</p> <p>- Vai trò của việc tự nhận thức bản thân</p> <p>+ Giúp cho thanh niên xác định được mục tiêu, lựa chọn được hướng đi trong cuộc đời. Khi nhận thức được bản thân mình “Mình là ai? Mình như thế nào? Mình mong muốn điều gì?” thì khi đó sự sống có ý nghĩa, mới làm được những điều giá trị.</p> <p>+ Giúp thế hệ trẻ tôi luyện những phẩm chất quý giá: chăm chỉ, cần cù, lạc quan, tin tưởng vào chính mình.</p> <p>+ Tạo được niềm tin với mọi người xung quanh, lan tỏa những giá trị tích cực và trở thành tấm gương cho thế hệ học tập.</p> <p>- Các giải pháp để trở thành người biết tự nhận thức bản thân:</p> <p>+ Trau dồi kiến thức, kĩ năng</p> <p>+ Tích cực tham gia trải nghiệm, tham gia vào những hoạt động thực tiễn trong cuộc sống như trong học tập, lao động, trong công tác xã hội để có cơ hội phát huy những thế mạnh của bản thân, khắc phục các điểm yếu và vận dụng những điều đã học vào thực tế.</p> <p>- Dẫn chứng:</p> <p>+ Thế hệ trẻ Việt Nam đã khẳng định được sức mạnh trí tuệ, thể chất qua những tấm huy chương vàng, huy chương bạc từ những cuộc thi Olympic Toán, Lý, Hoá, Sinh hay trong những giải thể thao hàng đầu của châu lục và thế giới. Chính là những thành tích xuất sắc đó là minh chứng cho ý thức tự nhận thức bản thân mình của thế hệ trẻ.</p> <p>- Bàn luận, mở rộng nâng cao</p> <p>+ Tuy nhiên tự nhận thức bản thân không phải để thể hiện và đề</p>	
--	--	--

	<p>cao cái tôi quá mức, cũng như không phải để đánh mất niềm tin vào chính mình.</p> <p>+ Phê phán một bộ phận lớn thanh niên lại không suy nghĩ được như thế. Họ sống hờ hững với chính bản thân mình, họ không biết mình có năng lực, sở trường gì, không biết được ước mơ của bản thân là gì, không xác định được mục tiêu, con đường đi cho chính mình.</p> <p>- Bài học rút ra:</p> <p>+ Là một người trẻ, cần nhận thức được vai trò quan trọng của việc tự nhận thức bản thân để hoàn thiện nhân cách, phát triển năng lực trên hành trình trưởng thành mỗi ngày.</p> <p>+ Việc thực hiện bốn phần, nhận thức bản thân của mỗi người rất đa dạng, phong phú. Hãy lựa chọn một con đường, một cách thức phù hợp nhất để nhận thức chính bản thân mình.</p> <p>- Khẳng định lại vấn đề: Jim Rohn cho rằng <i>Chính qua sự nhận thức về nỗi đau khổ của mình mà chúng ta tiến bộ. Nỗi đau khổ của mình</i> phải chăng cũng chính là một phần trong bản thân con người chúng ta. Và chỉ khi chúng ta ý thức được những hay, dở của chính mình chúng ta mới trưởng thành, hoàn thiện, tiến bộ mỗi ngày. Tôi tin rằng bạn và tôi, chúng ta sẽ luôn sẵn sàng và dũng cảm để đối diện với chính bản thân mình để thay đổi chính mình và thay đổi cuộc đời. <i>Đời thay đổi khi chúng ta thay đổi</i> và chúng ta chỉ thay đổi khi chúng ta biết tự nhận thức về mình.</p> <p>- Sắp xếp được hệ thống ý hợp lí theo đặc điểm, bố cục của kiểu bài văn.</p>	
	<p><i>d. Viết bài viết đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <p>- Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân.</p> <p>- Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.</p> <p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng.</p> <p><i>Lưu ý: HS có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	1,5
	<p><i>đ. Diễn đạt.</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
Tổng điểm		10,0

ĐỀ 2**ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026****MÔN: NGỮ VĂN***Thời gian làm bài: 120 phút***HAI ĐẦU ĐẤT NƯỚC**

Mùa thu Hà Nội như cô gái Liêu Trai, đẹp lộng lẫy kiêu kì, âm ảnh một đời. Có lần tôi bắt đầu lữ hành, phải mặc áo len, nhưng qua nửa đường dài, phải dùng cánh tay làm mặc áo. Ngoài cửa toa tàu, dưới mây trắng máy bay, đâu là Huế có Trường Tiền cầu cong, đâu là Hải Vân lượn khúc, mà khi đặt chân lên Sài Gòn, đón mình như nhiệt huyết. Người bạn đi tiễn chân nơi Thăng Long, chắc về nhà nghe đêm vang tiếng rao ngô rang lúa rang hạt dẻ,... còn mình đây nghe mùi khói dầu hôi dầu cặn nhức đầu, nhận ra nơi vừa đến khác hẳn chốn vừa đi. [...]

Hà Nội có phố Trần Hưng Đạo dài hơn hai ngàn một trăm mét với bóng sáu tỏa tròn xanh mướt bốn mùa che bóng, những biệt thự có vẻ êm đềm quý tộc của khu phố cũ, nơi thoảng hương hoa sữa đêm thu cho tình ái lầy làm trú ngụ... nơi ta quen thuộc tuổi yêu đương chẳng cần nước hoa cũng mê man cùng mái tóc... Còn Sài Gòn, phố Trần Hưng Đạo cũng có đây, con phố dài hơn mười cây số nối Chợ Cũ Sài Gòn vào sâu lòng Chợ Lớn, với bóng cây dầu thưa thớt nhưng tấp nập ngày đêm, xe cộ nườm nượp, chỗ mùt đường có Đại Thế Giới còn có tên L'Arc-en-Ciel. Thuở trước, lần đầu tiên có người Sài Gòn mách nước cho khách lạ là con đường dài lắm, không thể đi chân, mà hãy gọi một cái xe, khi khách hỏi thăm đến số nhà trên một nghìn ấy còn bao xa nữa, người khách lớ ngớ, chưa quen với con số nhà trên bao nhiêu, hẻm bao nhiêu, con số nghìn, khác hẳn một Hà Nội số không nhiều vì phố ngắn, có phố chỉ một số nhà, như phố Hoà Lò, phố Mai Xuân Thưởng, phố Hồ Hoàn Kiếm chỉ có 52 thước, nơi có món thịt bò khô nổi tiếng cho tuổi học trò...

Đêm Sài Gòn, hình như người ta không ngủ. Âm nhạc và sân khấu, quán rượu và hàng ăn. Xe chuyển và chợ họp... Hai giờ sáng, người này trở về nhà thì người kia đã trở dậy ra đường. Những Hàng Xanh, Cầu Muối, những Bà Quẹo, Bà Chiểu, những Khánh Hội, Bàn Cờ,...

Đêm Hà Nội êm đềm ru ru trên hàng sao đen phố Lò Đúc, hàng hoàng lan phố Phan Đình Phùng, hàng cau cổng chùa Trấn Quốc,... có những căn gác nhỏ sáng đèn thâu đêm ở góc Hồ Tây, làng Cổng Vị, ở khu tập thể (chung cư) Thành Công hay phố Lê, phố Láng.... cho bài thơ trang viết ra đời, cho kịch bản mang số phận con người [...].

Hà Nội của tôi và Sài Gòn của tôi, hai đầu đất nước, hai đĩa cân của chếc bàn cân, dập dềnh lên xuống nơi cái điểm tựa, cái đòn bẩy là Huế hay Đà Nẵng, ai cho tôi bông bênh, cho tôi thương nhớ... ở nơi này thì mong nơi kia, ở nơi kia thì tưởng về nơi cũ... cứ như ngày và đêm luân phiên không nghỉ.

Người bạn ở cư xá Bắc Hải, người bạn ở khu tập thể Thanh Xuân, có lúc mình sao nhãng, có lúc nhớ thiết tha... Đêm nằm, bấm đốt ngón tay, hết bàn tay phải qua bàn tay trái. Ngoài kia, những cơn gió thổi qua nóc cây long não cứ rì rầm một bản nhạc đầy tâm sự chỉ có người thức thâu đêm mới hiểu...

(Theo Băng Sơn, in trong *Thú chơi người Hà Nội*, NXB Văn hoá - thông tin, Hà Nội, 2005, tr. 540-542)

Trả lời các câu hỏi/Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định đề tài của văn bản.

Câu 2. Chỉ ra những địa danh được nhắc đến trong đoạn văn: *Đêm Sài Gòn, hình như người ta không ngủ. Âm nhạc và sân khấu, quán rượu và hàng ăn. Xe chuyển và chợ họp... Hai giờ sáng, người này trở về nhà thì người kia đã trở dậy ra đường. Những Hàng Xanh, Cầu Muối, những Bà Quẹo, Bà Chiểu, những Khánh Hội, Bàn Cờ...*

Câu 3. Nêu hiệu quả nghệ thuật của phép tu từ so sánh được sử dụng trong câu văn: *Mùa thu Hà Nội như cô gái Liêu Trai, đẹp lộng lẫy kiêu kì, ám ảnh một đời.*

Câu 4. Nhận xét cái tôi trữ tình của tác giả được thể hiện qua văn bản.

Câu 5. Điều tâm đắc nhất mà anh/chị rút ra được về quan điểm sống sau khi đọc văn bản trên là gì? (Trả lời trong khoảng 5 – 7 dòng)

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) cảm nhận về đẹp đặc trưng của hai thành phố lớn ở hai đầu đất nước được thể hiện qua văn bản ở phần đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm)

“Hòn đá có thể cho lửa, cành cây có thể cho lửa. Nhưng chỉ có con người mới biết nuôi lửa và truyền lửa. Lửa xuất hiện khi có tương tác, ít ra là hai vật tạo lửa. Lửa là kết quả của số nhiều... Nước Việt hình chữ S, hiện thân của số nhiều, lẽ nào thiếu lửa? Không có lửa, con rồng chẳng phải là rồng, chỉ là con giun con rắn. Không có lửa, làm gì có “nông” nàn, “nhiệt” tâm! Làm gì có “sốt” sáng, “nhiệt” tình! Làm gì còn “nhiệt” huyết, “cháy” bỏng! Sẽ đâu rồi “lửa” yêu thương? Việc mẹ, việc cha, việc nhà việc nước, làm gì với đôi vai lạnh lẽo ơ hờ? Không có lửa, em lấy gì “hun” đức ý chí, “nấu” sử sôi kinh?...

Cho nên: biết ủ lửa để giữ phẩm cách Người, nhân cách Việt. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội. Thế nhưng: Nếu không có lửa, sao thành mùa xuân? Vậy thì: Hãy thắp mình cho đất nước sang xuân.”

(Đoàn Công Lê Huy, *Yêu xứ sở thương đồng bào*, NXB Kim Đồng 2016, trang 46)

Từ những suy nghĩ về ý nghĩa của ngọn lửa trong đoạn trích trên, anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận trả lời cho câu hỏi **“Tuổi trẻ cần thắp lên ngọn lửa gì?”**.

-----HẾT-----

ĐÁP ÁN

I. Yêu cầu chung:

1. Giám khảo nắm vững yêu cầu của Hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh. Hướng dẫn chấm chỉ nêu những nội dung cơ bản, *có tính định hướng, định tính chứ không định lượng*. Giám khảo cần linh hoạt khi vận dụng; trân trọng những bài có ý kiến và giọng điệu riêng. Chấp nhận các cách kiến giải khác nhau, kể cả không có trong hướng dẫn chấm, miễn là hợp lí và có sức thuyết phục.

2. Tổng điểm toàn bài là 10,0 điểm, cho lẻ đến 0,25 điểm.

II. Yêu cầu cụ thể:

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	<p>Đề tài của văn bản: Đất nước</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- Học sinh trả lời như đáp án: 0,5 điểm.</p> <p>- Học sinh trả lời không đúng đáp án: 0 điểm.</p>	0,5
	2	<p>Những địa danh được nhắc đến trong đoạn văn: Sài Gòn, Hàng Xanh, Cầu Muối, Bà Quẹo, Bà Chiểu, Khánh Hội, Bàn Cờ</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>+ Học sinh trả lời từ 03 địa danh trở lên: 0,5 điểm.</p> <p>+ Học sinh trả lời được 01- 02 địa danh: 0,25 điểm</p> <p>+ Học sinh không trả lời hoặc trả lời không đúng đáp án: 0 điểm</p>	0,5
	3	<p>Hiệu quả nghệ thuật của phép tu từ so sánh được sử dụng trong câu văn <i>Mùa thu Hà Nội như cô gái Liêu Trai, đẹp lộng lẫy kiều kì, ảnh hưởng một đời</i>:</p> <p>- Làm cho câu văn giàu hình ảnh, tăng hiệu quả biểu đạt, gợi hình, gợi cảm.</p> <p>- Nhấn mạnh vẻ đẹp lãng mạn, huyền ảo, riêng biệt của mùa thu Hà Nội.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>+ Học sinh trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm.</p> <p>+ Học sinh trả lời được 1 ý: 0,5 điểm</p> <p>+ Học sinh trả lời chung chung không rõ ý: 0,25 điểm</p> <p>+ Học sinh không trả lời hoặc trả lời không đúng đáp án: 0 điểm</p>	1,0
	4	<p>Nhận xét cái tôi trữ tình của tác giả được thể hiện qua văn bản:</p> <p>Cái tôi nhẹ nhàng, tinh tế, lắng đọng, giàu cảm xúc, hướng nội; yêu quê hương, đất nước.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>+ Học sinh trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm.</p> <p>+ Học sinh trả lời được 1 ý như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 0,5 điểm</p> <p>+ Học sinh trả lời chung chung không rõ ý: 0,25 điểm</p> <p>+ Học sinh không trả lời hoặc trả lời không đúng đáp án: 0 điểm</p>	1,0
	5	Điều tâm đắc rút ra được về lẽ sống sau khi đọc văn bản.	1,0

		<p>Thí sinh có thể nêu một hoặc nhiều điều mà mình cảm thấy tâm đắc miễn đáp ứng được yêu cầu của đề bài; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật.</p> <p>Gợi ý: Sống phải biết yêu quê hương, đất nước...</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>+ Học sinh chỉ cần nêu được một điều tâm đắc nhất rút ra được về lẽ sống. Nội dung câu trả lời cần tự nhiên, chân thành, có sức thuyết phục; độ dài theo số dòng quy định (1,0 điểm).</p> <p>+ Học sinh chỉ nêu được một điều tâm đắc nhất rút ra được về lẽ sống nhưng không đúng theo quy định của đề bài (0,5 điểm).</p> <p>+ Học sinh trả lời chung chung không rõ ý: 0,25 điểm</p> <p>+ Học sinh không trả lời hoặc trả lời không đúng đáp án: 0 điểm</p>	
II		LÀM VĂN	
	1	<p>Anh/Chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) cảm nhận về đẹp đặc trưng của hai thành phố lớn ở hai đầu đất nước được thể hiện qua đoạn trích ở phần đọc hiểu.</p>	2,0
		<p>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn.</p> <p>Xác định đúng yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn (khoảng 200 chữ).</p> <p>Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.</p>	0,25
		<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</p> <p>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: vẻ đẹp đặc trưng của hai thành phố lớn ở hai đầu đất nước.</p>	0,25
		<p>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề cần nghị luận.</p> <p>- Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề cần nghị luận, sau đây là một số gợi ý:</p> <p>+ Hà Nội vào thu đẹp lộng lẫy kiêu kì với những đặc trưng riêng: gió heo may, những phố dài rợp bóng cây cổ kính, hương hoa sữa lãng mạn...</p> <p>+ Sài Gòn hoa lệ không có mùa thu mà là cái nắng rã rượi; những con phố dài lăm, không thể đi chân, mà hãy gọi một cái xe; phố xá sôi động đêm Sài Gòn...</p> <p>+ Ngôn ngữ giàu hình ảnh; giọng văn thư thái, truyền cảm...</p> <p>- Sắp xếp được hệ thống ý hợp lý theo đặc điểm bố cục của kiểu đoạn văn.</p>	0,5
		<p>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <p>- Lựa chọn được thao tác lập luận, phương thức biểu đạt hợp lý để triển khai vấn đề.</p> <p>- Trình bày rõ quan điểm và hệ thống ý.</p> <p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục, lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu,</p>	0,5

	hợp lý, kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý lẽ và bằng chứng.	
	<p><i>đ. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
2	<p>Từ những suy nghĩ về ý nghĩa của ngọn lửa trong đoạn trích trên, anh/chị hãy viết một bài văn trả lời cho câu hỏi “Tuổi trẻ cần thấp lên ngọn lửa gì?”.</p>	4,0
	<p><i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i></p> <p>Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i></p> <p>Sống cần có “lửa”. Tuổi trẻ cần có lửa đam mê, lửa của lòng yêu thương, ngọn lửa nhiệt tình trách nhiệm...</p>	0,5
	<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các ý chính của bài viết. - Sắp xếp được hệ thống ý hợp lý theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận: * Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề. * Triển khai vấn đề nghị luận: - Giải thích vấn đề nghị luận. - Thể hiện quan điểm của người viết, có thể theo một số gợi ý sau: <ul style="list-style-type: none"> + Đề đời sống có ý nghĩa, đề thấp sáng cuộc đời của chính mình và có ích cho xã hội. Nếu sống mờ nhạt sẽ lãng phí cuộc đời. + Tuổi trẻ cần thấp sáng những ngọn lửa của ham học/ của đam mê khát vọng/ của yêu thương sẻ chia/ của nhiệt huyết cống hiến... (<i>Thí sinh có thể bình luận về một hoặc tất cả các khía cạnh trên</i>)... - Mở rộng, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác để có cái nhìn toàn diện... * Khẳng định lại quan điểm cá nhân đã trình bày và rút ra bài học cho bản thân. 	1,0
	<p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lựa chọn ít nhất được 2 luận điểm để bày tỏ được quan điểm của cá nhân. - Lựa chọn được thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống ý. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục, lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, hợp lý, kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý lẽ và bằng chứng. <p>Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ quan điểm của cá nhân nhưng phải phù</p>	1,5

	hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	
	đ. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0,25
	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
Tổng điểm		10,0

ĐỀ 3**ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026****MÔN: NGỮ VĂN***Thời gian làm bài: 120 phút***Phần I. Đọc hiểu (4,0 điểm)****Đọc văn bản sau:**

Ngày 26 tháng 8, chi đội Giải phóng quân đầu tiên tiến vào Thủ đô, giữa tiếng reo mừng dấy đất của đồng bào. Các nam, nữ chiến sĩ lần đầu mặc quần áo đồng phục, chân bước chưa đều, nước da phần lớn tái sạm, nhưng tràn đầy khí thế chiến thắng của một đoàn quân dày dạn trong chiến đấu, mang đến cho đồng bào niềm tin, đã có một chỗ dựa vững chắc bên cạnh đội ngũ vũ trang của hàng ngàn chiến sĩ tự vệ của Thủ đô. Bác từ Tân Trào về Hà Nội. Chúng tôi ra đón Bác tại làng Phú Thượng. Bác còn yếu sau trận sốt nặng vừa qua, vẫn giản dị với bộ quần áo vải vàng cũ và đôi giày vải. Đến 30 tháng 8, trên cả nước, chính quyền đã về tay nhân dân, trừ một đôi nơi bọn phản động Quốc dân đảng gây khó khăn như ở Vĩnh Yên.

Ngày mùng 2 tháng 9, Bác ra mắt trước mấy chục vạn đồng bào Thủ đô tại quảng trường Ba Đình với bản Tuyên ngôn độc lập lịch sử. Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời. Cờ cách mạng nền đỏ sao vàng trở thành cờ của Tổ quốc. Hà Nội trở thành Thủ đô của nước Việt Nam độc lập. Đội quân Giải phóng Việt Nam, sau ngày cách mạng thành công, đã xuất hiện trên khắp các miền của đất nước.

Bên cạnh những chiến sĩ Cứu quốc quân, Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân, Du kích Ba Tơ và hàng vạn chiến sĩ tự vệ, du kích của phong trào cách mạng tại khắp các chiến khu, đã có thêm hàng trăm ngàn thanh niên tình nguyện đứng dưới cờ làm người chiến sĩ bảo vệ Tổ quốc. Ngày vui chưa đến hẳn, cuộc chiến đấu gian khổ còn phải dài lâu. Phía Bắc, quân Tàu Tưởng tiến vào Việt Nam. Nguyễn Hải Thần bám theo đoàn quân phù thùng đang rêu rao 13 điều thảo phạt, định dâng đất nước ta cho bọn Quốc dân đảng Trung Hoa.

Miền Nam, thực dân Pháp bám gót sau quân Anh, đã trở lại Sài Gòn. Tiếng súng xâm lược lại nổ. Cuộc kháng chiến thần thánh của nhân dân miền Nam đã bắt đầu. Các chiến sĩ Giải phóng quân ở miền Nam, những người con yêu của khởi nghĩa Nam Kỳ, của Cách mạng tháng Tám đã đứng ở hàng đầu cùng nhân dân, với những chiếc gậy tầm vông vát

nhon, kiên quyết thực hiện lời thề của người chiến sĩ Giải phóng quân: Chiến đấu đến giọt máu cuối cùng để tiêu diệt bọn xâm lược... Không một chút nghỉ ngơi, những chiến sĩ Giải phóng quân ở miền Bắc, lại cùng hàng ngàn thanh niên ưu tú lên đường tiếp tục cuộc Nam tiến.

Cuộc Nam tiến lần này đã khác hẳn, không còn là vài trung đội hoặc mấy chục người đi lén lút trong rừng sâu, giữa đêm khuya, mà đây là những đoàn tàu dài dằng dặc, chật ních những chiến sĩ, đi giữa tiếng hoan hô và hàng vạn cánh tay vẫy chào của đồng bào. "Nam Bộ là thịt của thịt Việt Nam, là máu của máu Việt Nam", lời nói của Bác Hồ luôn luôn vang dội bên tai mọi người. Kẻ thù đụng vào Nam Bộ là đụng đến lẽ sống còn của toàn dân Việt Nam, xúc phạm đến tình cảm thiêng liêng của mỗi người dân Việt Nam.

Quân thù đã trở lại. Cuộc chiến đấu của nhân dân ta ở miền Nam đã bắt đầu. Đồng bào miền Bắc và đồng bào cả nước quyết không thể ngồi yên trên khắp miền Bắc, những người nông dân tạm gác tay cày, những thanh niên học sinh tạm xếp sách vở, nô nức tòng quân, xin tiếp tục lên đường Nam tiến. Trong cuộc chiến đấu lâu dài, bền bỉ của Đảng ta và nhân dân ta mấy chục năm qua, cuộc chiến đấu của Giải phóng quân Việt Nam, sau này là Quân đội nhân dân Việt Nam, khi đó mới chỉ là bắt đầu.

(Võ Nguyên Giáp, Từ nhân dân mà ra, in trong Hồi kí cách mạng, NXB Giáo dục, 1970, tr198-199)

Trả lời các câu hỏi từ 1 đến 5:

Câu 1. Đoạn văn đầu tiên của văn bản nhắc đến sự kiện lịch sử gì? Ai là người kể lại?

Câu 2. Dẫn ra câu văn cho thấy rõ nhất tình cảm của tác giả với miền Nam tổ quốc. Câu văn ấy mang màu sắc trang trọng hay thân mật? Vì sao?

Câu 3. Tính xác thực của thể hồi kí được thể hiện qua những yếu tố nào của văn bản?

Câu 4. Anh/chị hiểu thế nào về nhan đề của đoạn trích hồi kí: “*Từ nhân dân mà ra*”?

Câu 5. Từ đoạn trích trên, anh/chị có nhận xét gì về con người của đồng chí Tổng tư lệnh?

Phần II. Làm văn (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích, đánh giá **thủ pháp trần thuật** trong đoạn trích **hồi kí** phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm)

Trong Hội nghị cán bộ toàn quốc tổng kết công tác tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020 -2025 tại Hà Nội, tháng 11 năm 2020, Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng từng nói:

“*Cái quý nhất của con người là cuộc sống và danh dự sống*”

Kết nối với thực tiễn đời sống, viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về vấn đề: *Phải sống có danh dự.*

ĐÁP ÁN HƯỚNG DẪN

Phê	Câ	Nội dung	Điểm
-----	----	----------	------

n	u		m
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Sự kiện: Chiến thắng của cuộc Cách mạng tháng Tám – 1945 Người kể lại: Đại tướng Võ Nguyên Giáp <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời được như đáp án: 0,5 điểm - Trả lời sai/ Không trả lời: 0 điểm	0,5
	2	-Dẫn ra câu văn cho thấy tình cảm của tác giả với miền Nam tổ quốc: <i>Kẻ thù đung vào Nam Bộ là đung đến lễ sống còn của toàn dân Việt Nam, xúc phạm đến tình cảm thiêng liêng của mỗi người dân Việt Nam.</i> -Thể hiện sắc thái trang trọng. -Vi: Được gọt giũa cẩn thận, đảm bảo chuẩn mực về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và phong cách; ngôn ngữ toàn dân. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời được như 3 ý đáp án: 0,75 điểm - Trả lời được 2 ý: 0,5 điểm; được 1 ý: 0,25 điểm.	0,75
	3	Tính xác thực của hồi kí được thể hiện trong văn bản: + Số liệu cụ thể (<i>chiến sĩ Cứu quốc quân, Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân, Du kích Ba Tơ, khởi nghĩa Nam Kỳ...</i>) + Địa danh cụ thể (<i>Tân Trào, Hà Nội, Vĩnh Yên,...</i>). + Thời gian cụ thể (<i>26 tháng 8, 30 tháng 8, 2 tháng 9...</i>) <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời được 3 ý như đáp án: 1,0 điểm - Trả lời 2 ý: 0,75 điểm - Trả lời 1 ý: 0,5 điểm <i>HS có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa.</i>	1,0
	4	Tiêu đề: Từ nhân dân mà ra - Khẳng định sức mạnh của nhân dân đã tạo nên cách mạng tháng Tám thành công vang dội. - Niềm tin vào thắng lợi mới khi cuộc chiến đấu lâu dài, bền bỉ ở miền Nam mới đang bắt đầu. - Nhấn mạnh đường lối, tư tưởng của Đảng: Đất Nước của dân, do dân, vì dân; dân làm chủ. - Trả lời được 3 ý như đáp án: 1,0 điểm - Trả lời 2 ý: 0,75 điểm - Trả lời 1 ý: 0,5 điểm <i>HS có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa.</i>	1,0
	5	Hs có thể bày tỏ suy nghĩ riêng của bản thân về con người của vị Tổng tư	0,75

		<p>lệnh.</p> <p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẻ đẹp con người đồng chí Tổng tư lệnh: + Yêu mến Nhân dân, gần gũi với đồng bào. + Yêu tổ quốc, khát khao hòa bình cho nhân dân miền Nam. + Có tinh thần quyết chiến, quyết thắng, niềm tin vào cuộc kháng chiến của dân tộc - Nhận xét: Đây là những phẩm chất cao đẹp làm nên nhân cách, tâm hồn và ý chí của vị Tổng tư lệnh, góp phần làm nên những chiến thắng hào hùng cho cuộc kháng chiến. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chỉ ra được vẻ đẹp và nhận xét: 0,75 điểm - HS chỉ ra được vẻ đẹp và nhận xét chung chung, sơ sài: 0,25 – 0,5 điểm 	
II		VIẾT	6,0
	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích, đánh thủ pháp trần thuật trong đoạn hồi kí.	2,0
		<p>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn:</p> <p>Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành</p>	0,25
		<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>Phân tích, đánh giá tính xác thực trong đoạn trích hồi kí</p>	0,25
		<p>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:</p> <p>Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý:</p> <p>1. Giới thiệu vấn đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồi kí là thể loại văn xuôi phi hư cấu, ghi chép những sự việc xảy ra trong quá khứ gây ấn tượng sâu đậm cho người viết. - Thủ pháp trần thuật làm nên giá trị cho tác phẩm hồi kí “Từ nhân dân mà ra” của Võ Nguyên Giáp. <p>2. Giải quyết vấn đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thủ pháp trần thuật: + Được thể hiện qua việc tác giả lần lượt kể các sự kiện diễn ra: Tác giả kể lại sự kiện trọng đại của lịch sử dân tộc: Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn Độc lập. + Thời gian, sự kiện chính xác, cụ thể (ngày 26/8; ngày 2/9...) + Những nhân vật trong hồi kí trực tiếp tham gia kháng chiến: <p>Phía ta: Bác Hồ, Võ Nguyên Giáp, đồng bào miền Bắc, đồng bào cả nước, chiến sĩ Cứu quốc quân, Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân, Du kích Ba Tơ và hàng vạn chiến sĩ tự vệ, du kích ... Phía địch: giặc Tàu, giặc Pháp,</p>	0,5

	<p>quân đội Anh...</p> <p>- Thủ pháp trần thuật được kết hợp với tính phi hư cấu, các sự kiện được lồng ghép với nhận định, đánh giá; có sự bộc lộ cảm xúc qua nhận xét của tác giả.</p> <p>Sự kết hợp này giúp câu chuyện trở nên chân thực, gợi mở suy ngẫm của độc giả, khơi gợi tình yêu, ý thức và trách nhiệm với đất nước.</p> <p>3. Đánh giá</p> <p>Thủ pháp trần thuật làm nên sự kết hợp giữa tính phi hư cấu và tính hư cấu của thể loại kí</p>	
	<p><i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <p>- Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận: Phân tích, đánh giá thủ pháp trần thuật trong đoạn trích hồi kí</p> <p>- Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý.</p> <p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng.</p>	0,5
	<p><i>đ. Diễn đạt:</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ</p>	0,25
2	<p>Trong Hội nghị cán bộ toàn quốc tổng kết công tác tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020 -2025 tại Hà Nội, tháng 11 năm 2020, Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng từng nói:</p> <p><i>Cái quý nhất của con người là cuộc sống và danh dự sống</i></p> <p>Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về vấn đề: Phải sống có danh dự.</p>	4,0
	<p><i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài</i></p> <p>Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội.</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i></p> <p>Danh dự sống</p>	0,5
	<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:</i></p> <p>- Xác định được các ý chính của bài viết</p> <p>- Sắp xếp được các ý theo bố cục hợp lí ba phần của bài văn nghị luận.</p> <p>1. Mở bài:</p> <p>Gợi thiệu vấn đề nghị luận</p> <p>2. Thân bài:</p> <p>a. Giải thích:</p> <p>- “<i>cuộc sống</i>”: không chỉ đơn thuần là sự tồn tại mà còn bao gồm các hoạt động, trải nghiệm và tương tác với môi trường xung quanh</p>	1,0

- “*danh dự*”: là biểu hiện của lòng tự trọng, đạo đức, và nhân phẩm. Sống có danh dự nghĩa là sống đúng với lương tâm và đạo lý.

=> Cuộc sống và danh dự sống là cái quý giá nhất của một con người. Mỗi chúng ta phải sống sao cho có ý nghĩa, không lãng phí thời gian để sau này không phải ân hận, hối tiếc; sống có ích, nỗ lực làm những điều tích cực, không chỉ sống cho bản thân mà còn sống cho cộng đồng, đất nước.

b. Phân tích – Chứng minh:

- *Tại sao cuộc sống của con người là điều quý giá nhất? (Tầm quan trọng của cuộc sống)*

+ Được sinh ra, được tồn tại trên thế giới này là món quà quý giá nhất đối với mỗi chúng ta.

+ Cuộc sống là hữu hạn, mỗi ngày trôi qua là cơ hội để làm việc tốt và cống hiến.

+ Sự lãng phí thời gian là lãng phí cơ hội đóng góp cho xã hội.

- *Tại sao danh dự sống là điều quý giá nhất đối với con người?*

+ *Danh dự là biểu hiện của phẩm giá và lòng tự trọng.* Khi một người sống có danh dự, họ tự hào về chính mình, cảm thấy tự tin và không hổ thẹn trước bất kỳ ai. Điều này giúp họ duy trì lòng tự trọng và giá trị cá nhân, tạo nên một cuộc sống ý nghĩa và đáng sống.

+ *Khả năng vượt qua thử thách và khó khăn:* Danh dự giúp con người có nghị lực và sức mạnh để vượt qua thử thách và khó khăn trong cuộc sống. Khi đối diện với những tình huống khó khăn, người có danh dự sẽ không bao giờ từ bỏ, không làm điều sai trái, và luôn giữ vững phẩm giá của mình.

+ *Danh dự tạo nên uy tín và sự tôn trọng từ người khác:* Một người có danh dự luôn được người xung quanh đánh giá cao, tin tưởng và kính trọng. Điều này không chỉ giúp họ tạo dựng mối quan hệ tốt đẹp mà còn mang lại nhiều cơ hội trong cuộc sống và công việc. Khi một người sống có danh dự, họ luôn tuân thủ các nguyên tắc đạo đức, luôn cố gắng làm điều đúng đắn. Điều này giúp họ sống một cuộc đời không hối tiếc và tự hào về những gì đã làm.

+ *Trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội.* Một người có danh dự sẽ luôn hành động đúng đắn, công bằng, không vì lợi ích cá nhân mà làm tổn hại đến người khác hay xã hội. Điều này góp phần xây dựng một xã hội công bằng, văn minh và đáng sống.

(HS lấy dẫn chứng chứng minh)

c. Đánh giá – mở rộng:

- Ý kiến mang tính đúng đắn, sâu sắc, được rút ra từ sự trải nghiệm. Ý kiến không chỉ là lời nhắc nhở mà còn mang ý nghĩa giáo dục cho bản thân mỗi chúng ta trong nhận thức, phải sống sao cho có ích, có ý nghĩa, đem tài năng và sức lực của mình đóng góp, dựng xây phát triển đất nước.

	<p>- Cuộc sống hiện đại mở ra nhiều cơ hội nhưng cũng lắm thách thức, chúng ta cần chủ động vượt lên phía trước, năng động và sáng tạo để chinh phục những khó khăn, nắm bắt cơ hội. Đó là con đường gần nhất để đi đến thành công.</p> <p>3. Bài học nhận thức và hành động:</p> <p>- Nhận thức: + Nhắc nhở mỗi người về tầm quan trọng của cuộc sống và danh dự sống đối với mỗi người + Sống có ích, suy nghĩ kĩ trước khi hành động;</p> <p>- Hành động: Sống thực tế, sẵn sàng nhận sai và sửa sai khi có cơ hội; Luôn chuẩn bị kĩ trước mọi tình huống có thể xảy ra trong cuộc sống; Dám nghĩ dám làm...</p>	
	<p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <p>- Triển khai ít nhất được hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân.</p> <p>- Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.</p> <p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng.</p> <p>Lưu ý: HS có thể trình bày suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	1,5
	<p><i>đ. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
Tổng điểm		10,0

ĐỀ 4**ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026****MÔN: NGỮ VĂN***Thời gian làm bài: 120 phút***I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)****Đọc văn bản sau:**

17.12.68

Tin Đường bị bắt lần thứ hai làm mình sững sốt, đau xót. Mới cách đây mấy buổi mình nhận được thư Đường, một là thư rất dài, trong đó Đường nói lên tình thương sâu sắc của Đường đối với mình và Đường yêu cầu mình nhận Đường làm em (lại cái chuyện em nuôi ầy). Mình không đồng ý với nhiều lý do, thứ nhất là Đường chưa làm mình cảm phục và thương yêu một cách sâu sắc như với Nghĩa, Thường, Thuận. Thứ hai là Đường còn có những nét không phù hợp với mong muốn của mình về

một người thân. Với Đường, mình chỉ có một lòng thương, một sự cảm thông và cảm động trước tình thương sâu sắc mà Đường dành cho mình.

Bây giờ Đường lại bị bắt. Vừa ở tù về chưa kịp lại sức, Đường đã phải khóc cha chết do Mỹ bắn. Tang cha chưa nguôi, cách đây mấy bữa, địch lại càng vào nhà bắn chết anh trai Đường ngay dưới công sự, còn em thì bị chúng bắt đi. Nhà cửa Đường chúng đốt tan hoang, bà mẹ của em khóc lặng bên xác đứa con trai đã gục ngã trên nền nhà cháy đỏ. Có cảnh nào thương tâm hơn nữa hay không?

Đường ơi! Mỗi lần nhớ đến em lòng chị lại trào dâng một mối căm thù đến ngạt thở đối với lũ giặc cướp nước. Phải bắt chúng đền tội, phải trả thù cho em và bao nhiêu đồng chí của ta đã ngã xuống trong cuộc chiến đấu ác liệt này.

(Trích Nhật kí Đặng Thùy Trâm, NXB Hội nhà văn, tr.103-104)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra hai dấu hiệu đặc trưng của nhật kí trong đoạn trích.

Câu 2. Sự kiện chính nào được nhắc đến trong đoạn trích?

Câu 3. Phân tích hiệu quả của biện pháp liệt kê trong đoạn văn: “Bây giờ Đường lại bị bắt. Vừa ở tù về chưa kịp lại sức, Đường đã phải khóc cha chết do Mỹ bắn. Tang cha chưa nguôi, cách đây mấy bữa, địch lại càng vào nhà bắn chết anh trai Đường ngay dưới công sự, còn em thì bị chúng bắt đi. Nhà cửa Đường chúng đốt tan hoang, bà mẹ của em khóc lặng bên xác đứa con trai đã gục ngã trên nền nhà cháy đỏ. Có cảnh nào thương tâm hơn nữa hay không?”

Câu 4. Nêu diễn biến tâm trạng của tác giả thể hiện trong đoạn trích.

Câu 5. Thông điệp ý nghĩa nhất với anh/chị qua đoạn trích trên là gì?

II. VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận của anh/ chị về vẻ đẹp tâm hồn liệt sĩ Đặng Thùy Trâm qua đoạn trích Đọc hiểu ở trên.

Câu 2 (4,0 điểm)

Tuổi trẻ cần trong sạch từ thể chất đến tinh thần, từ lời nói đến việc làm.

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ ý kiến của anh/chị về vấn đề: tuổi trẻ cần phải biết sống trong sạch.

.....**HẾT**.....

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu

- Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0

	1	<ul style="list-style-type: none"> - Có thể lựa chọn ít nhất hai trong số những đặc điểm sau: <ul style="list-style-type: none"> + Trước mỗi nội dung đều có ghi chép theo thứ tự ngày, tháng. + Ghi lại chân thực sự kiện diễn ra trong trí nhớ người viết. + Ghi chép lại chân thực những sự kiện diễn ra hàng ngày. + Ghi lại chân thực những diễn biến tâm trạng trong một thời điểm cụ thể. 	0.5
	2	- Sự kiện: Đường bị giặc bắt lần thứ hai.	0.5
	3	<ul style="list-style-type: none"> - Phép liệt kê: <i>Đường bị bắt; vừa ở tù về chưa kịp lại sức, Đường đã phải khóc cha chết do Mỹ bắn; anh trai Đường ngay dưới công sự; em thì bị chúng bắt đi; nhà cửa bị đốt tan hoang, bà mẹ của em khóc lặng bên xác đứa con trai đã gục ngã trên nền nhà cháy dở.</i> - Hiệu quả: <ul style="list-style-type: none"> + Diễn tả những đau thương chồng chất mà giặc Mỹ đã gây ra với gia đình và bản thân Đường. Đó là nỗi đau đớn, cảm thương trước nỗi đau của đồng bào, là lòng căm thù giặc sâu sắc của Đặng Thùy Trâm khi chứng kiến tội ác của giặc Mỹ. + Làm cho đoạn văn sinh động, hấp dẫn, tạo giọng điệu đau đớn, xót xa trước nỗi đau mà nhân dân ta phải gánh chịu. 	1.0
	4	<ul style="list-style-type: none"> - Tâm trạng của tác giả trong đoạn trích diễn biến theo trình tự sau: <ul style="list-style-type: none"> + Đau xót, sửng sốt khi biết tin Đường bị bắt lần thứ hai. + Suy ngẫm trăn trở về việc không đồng ý nhận Đường làm em. + Đau đớn, chia sẻ với những nỗi đau thương mà Đường đang phải chịu đựng. + Căm thù sâu sắc trước tội ác của kẻ thù 	1.0
	5	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trình bày được một thông điệp và lí giải. <p>Có thể chọn một trong các thông điệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Yêu và trân trọng đất nước hôm nay. + Ý thức tiếp bước cha anh trong việc gìn giữ và bảo vệ đất nước. +..... <p>Lí giải</p>	1.0
II		VIẾT	
	1	Viết đoạn văn 200 chữ cảm nhận về vẻ đẹp tâm hồn liệt sĩ Đặng Thùy Trâm qua đoạn trích đọc hiểu ở trên.	2.0
		<i>a. Xác định yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</i>	0.25

		Đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, móc xích, tổng phân hợp...	
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.</i></p> <p>- Vẻ đẹp tâm hồn liệt sĩ Đặng Thùy Trâm</p>	0.25
		<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận</i></p> <p>- Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý:</p> <p>+ Đặng Thùy Trâm là một cô gái có tâm hồn nhạy cảm, suy nghĩ sâu sắc trước mọi vấn đề của cuộc sống.</p> <p>+ Là cô gái giàu lòng yêu thương với con người và quê hương.</p> <p>+ Dũng cảm đương đầu với khó khăn, thử thách...</p>	1.0
		<p><i>d. Diễn đạt</i></p> <p>- Đảm bảo chuẩn chính tả, đúng ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0.25
		<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>- Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ</p>	0.25
	2	<p><i>Tuổi trẻ cần trong sạch từ thể chất đến tinh thần, từ lời nói đến việc làm.</i></p> <p>Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ ý kiến của anh/chị về vấn đề: tuổi trẻ cần phải biết sống trong sạch.</p>	4.0
		a. Đảm bảo yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 600 chữ) của bài văn.	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận Tuổi trẻ cần phải biết sống trong sạch	0.5
		<p>c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu Lựa chọn được thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng:</p> <p>* Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận</p> <p>* Thân bài:</p> <p>- Giải thích:</p> <p>+ Tuổi trẻ là lứa tuổi đang phát triển cả về thể chất lẫn tinh thần, tuổi say mê học hỏi và khao khát lí tưởng</p> <p>+ Biểu hiện sống trong sạch của tuổi trẻ: sống khoa học lành mạnh; siêng năng học tập trau dồi kiến thức, làm giàu trí tuệ, làm chủ suy nghĩ và hành vi của bản thân...</p>	2.5

	<p>- Tuổi trẻ cần phải sống trong sạch vì:</p> <p>+ Tuổi trẻ là lứa tuổi còn bông bột, dễ bị ảnh hưởng bởi những tư tưởng quá khích hay những thú vui không lành mạnh, tuổi trẻ là thế hệ tương lai của một đất nước nên cần thiết phải biết sống trong sạch để phát triển bản thân và đóng góp cho xã hội.</p> <p>+ Tuổi trẻ sống trong sạch sẽ tránh xa được những cám dỗ, tỉnh táo lựa chọn con đường đúng đắn cho bản thân, tạo uy tín cá nhân, được những người xung quanh yêu thương và tin tưởng, tự khẳng định được vị trí của mình trong xã hội, từ đó đóng góp vào xây dựng và phát triển đất nước, trở thành chỗ dựa cho gia đình và trở thành tấm gương cho mọi người.</p> <p>- Để có thể sống trong sạch, các bạn trẻ cần kết hợp rèn luyện cả thể chất và tinh thần, nâng cao trí tuệ, rèn luyện đạo đức lối sống lành mạnh, tránh xa cám dỗ; gia đình và nhà trường cũng cần quan tâm giáo dục toàn diện cho HS....</p> <p><i>HS lấy dẫn chứng tiêu biểu để chứng minh làm sáng tỏ vấn đề</i></p> <p>- Mở rộng vấn đề, trao đổi quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác. * Kết bài: khẳng định lại ý nghĩa của vấn đề nghị luận</p> <p>Lưu ý: Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	
	d. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết văn bản.	0.25
	đ. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0.5
Tổng điểm		10,0

ĐỀ 5**ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026****MÔN: NGỮ VĂN***Thời gian làm bài: 120 phút***Phần I. Đọc hiểu (4,0 điểm)****Đọc văn bản sau:**

Ngày 26 tháng 8, chi đội Giải phóng quân đầu tiên tiến vào Thủ đô, giữa tiếng reo mừng dậy đất của đồng bào. Các nam, nữ chiến sĩ lần đầu mặc quần áo đồng phục, chân bước chưa đều, nước da phần lớn tái sạm, nhưng tràn đầy khí thế chiến thắng của một đoàn quân dày dạn trong chiến đấu, mang đến cho đồng bào niềm tin, đã có một chỗ dựa vững chắc bên cạnh đội ngũ vũ trang của hàng ngàn chiến sĩ tự vệ của Thủ đô. Bác từ Tân Trào về Hà Nội. Chúng tôi ra đón Bác tại làng Phú Thượng. Bác còn yếu sau trận sốt nặng vừa qua, vẫn giản dị với bộ quần áo vải vàng cũ và đôi giày vải. Đến 30 tháng 8, trên cả nước,

chính quyền đã về tay nhân dân, trừ một đôi nơi bọn phản động Quốc dân đảng gây khó khăn như ở Vĩnh Yên.

Ngày mùng 2 tháng 9, Bác ra mắt trước mấy chục vạn đồng bào Thủ đô tại quảng trường Ba Đình với bản Tuyên ngôn độc lập lịch sử. Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời. Cờ cách mạng nền đỏ sao vàng trở thành cờ của Tổ quốc. Hà Nội trở thành Thủ đô của nước Việt Nam độc lập. Đội quân Giải phóng Việt Nam, sau ngày cách mạng thành công, đã xuất hiện trên khắp các miền của đất nước.

Bên cạnh những chiến sĩ Cứu quốc quân, Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân, Du kích Ba Tor và hàng vạn chiến sĩ tự vệ, du kích của phong trào cách mạng tại khắp các chiến khu, đã có thêm hàng trăm ngàn thanh niên tình nguyện đứng dưới cờ làm người chiến sĩ bảo vệ Tổ quốc. Ngày vui chưa đến hẳn, cuộc chiến đấu gian khổ còn phải dài lâu. Phía Bắc, quân Tàu Tưởng tiến vào Việt Nam. Nguyễn Hải Thần bám theo đoàn quân phù thủy đang rêu rao 13 điều thảo phạt, định dâng đất nước ta cho bọn Quốc dân đảng Trung Hoa.

Miền Nam, thực dân Pháp bám gót sau quân Anh, đã trở lại Sài Gòn. Tiếng súng xâm lược lại nổ. Cuộc kháng chiến thần thánh của nhân dân miền Nam đã bắt đầu. Các chiến sĩ Giải phóng quân ở miền Nam, những người con yêu của khởi nghĩa Nam Kỳ, của Cách mạng tháng Tám đã đứng ở hàng đầu cùng nhân dân, với những chiếc gậy tầm vông vát nhọn, kiên quyết thực hiện lời thề của người chiến sĩ Giải phóng quân: Chiến đấu đến giọt máu cuối cùng để tiêu diệt bọn xâm lược... Không một chút nghỉ ngơi, những chiến sĩ Giải phóng quân ở miền Bắc, lại cùng hàng ngàn thanh niên ưu tú lên đường tiếp tục cuộc Nam tiến.

Cuộc Nam tiến lần này đã khác hẳn, không còn là vài trung đội hoặc mấy chục người đi lén lút trong rừng sâu, giữa đêm khuya, mà đây là những đoàn tàu dài dằng dặc, chật ních những chiến sĩ, đi giữa tiếng hoan hô và hàng vạn cánh tay vẫy chào của đồng bào. "Nam Bộ là thịt của thịt Việt Nam, là máu của máu Việt Nam", lời nói của Bác Hồ luôn luôn vang dội bên tai mọi người. Kẻ thù đụng vào Nam Bộ là đụng đến lẽ sống còn của toàn dân Việt Nam, xúc phạm đến tình cảm thiêng liêng của mỗi người dân Việt Nam.

Quân thù đã trở lại. Cuộc chiến đấu của nhân dân ta ở miền Nam đã bắt đầu. Đồng bào miền Bắc và đồng bào cả nước quyết không thể ngồi yên trên khắp miền Bắc, những người nông dân tạm gác tay cày, những thanh niên học sinh tạm xếp sách vở, nô nức tòng quân, xin tiếp tục lên đường Nam tiến. Trong cuộc chiến đấu lâu dài, bền bỉ của Đảng ta và nhân dân ta mấy chục năm qua, cuộc chiến đấu của Giải phóng quân Việt Nam, sau này là Quân đội nhân dân Việt Nam, khi đó mới chỉ là bắt đầu.

(Võ Nguyên Giáp, Từ nhân dân mà ra, in trong Hồi kí cách mạng, NXB Giáo dục, 1970, tr198-199)

Trả lời các câu hỏi từ 1 đến 5:

Câu 1. Đoạn văn đầu tiên của văn bản nhắc đến sự kiện lịch sử gì? Ai là người kể lại?

Câu 2. Dẫn ra câu văn cho thấy rõ nhất tình cảm của tác giả với miền Nam tổ quốc. Câu văn ấy mang màu sắc trang trọng hay thân mật? Vì sao?

Câu 3. Tính xác thực của thể hồi kí được thể hiện qua những yếu tố nào của văn bản?

Câu 4. Anh/chị hiểu thế nào về nhan đề của đoạn trích hồi kí: “*Từ nhân dân mà ra*”?

Câu 5. Từ đoạn trích trên, anh/chị có nhận xét gì về con người của đồng chí Tổng tư lệnh?

Phần II. Làm văn (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích, đánh giá **thủ pháp trần thuật** trong đoạn trích **hồi kí** phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm)

Trong Hội nghị cán bộ toàn quốc tổng kết công tác tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020 -2025 tại Hà Nội, tháng 11 năm 2020, Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng từng nói:

“*Cái quý nhất của con người là cuộc sống và danh dự sống*”

Kết nối với thực tiễn đời sống, viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về vấn đề: *Phải sống có danh dự.*

ĐÁP ÁN HƯỚNG DẪN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Sự kiện: Chiến thắng của cuộc Cách mạng tháng Tám – 1945 Người kể lại: Đại tướng Võ Nguyên Giáp <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời được như đáp án: 0,5 điểm - Trả lời sai/ Không trả lời: 0 điểm	0,5
	2	-Dẫn ra câu văn cho thấy tình cảm của tác giả với miền Nam tổ quốc: <i>Kẻ thù đặng vào Nam Bộ là đặng đến lễ sống còn của toàn dân Việt Nam, xúc phạm đến tình cảm thiêng liêng của mỗi người dân Việt Nam.</i> -Thể hiện sắc thái trang trọng. -Vi: Được gọt giũa cẩn thận, đảm bảo chuẩn mực về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và phong cách; ngôn ngữ toàn dân. <i>Hướng dẫn chấm:</i> - Trả lời được như 3 ý đáp án: 0,75 điểm - Trả lời được 2 ý: 0,5 điểm; được 1 ý: 0,25 điểm.	0,75
	3	Tính xác thực của hồi kí được thể hiện trong văn bản: + Số liệu cụ thể (<i>chiến sĩ Cứu quốc quân, Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân, Du kích Ba Tơ, khởi nghĩa Nam Kỳ...</i>) + Địa danh cụ thể (<i>Tân Trào, Hà Nội, Vĩnh Yên,...</i>). + Thời gian cụ thể (<i>26 tháng 8, 30 tháng 8, 2 tháng 9...</i>)	1,0

	<p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <p>- Trả lời được 3 ý như đáp án: 1,0 điểm</p> <p>- Trả lời 2 ý: 0,75 điểm</p> <p>- Trả lời 1 ý: 0,5 điểm</p> <p><i>HS có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa.</i></p>	
4	<p>Tiêu đề: Từ nhân dân mà ra</p> <p>- Khẳng định sức mạnh của nhân dân đã tạo nên cách mạng tháng Tám thành công vang dội.</p> <p>- Niềm tin vào thắng lợi mới khi cuộc chiến đấu lâu dài, bền bỉ ở miền Nam mới đang bắt đầu.</p> <p>- Nhấn mạnh đường lối, tư tưởng của Đảng: Đất Nước của dân, do dân, vì dân; dân làm chủ.</p> <p>- Trả lời được 3 ý như đáp án: 1,0 điểm</p> <p>- Trả lời 2 ý: 0,75 điểm</p> <p>- Trả lời 1 ý: 0,5 điểm</p> <p><i>HS có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa.</i></p>	1,0
5	<p>Hs có thể bày tỏ suy nghĩ riêng của bản thân về con người của vị Tổng tư lệnh.</p> <p>Gợi ý:</p> <p>- Vẻ đẹp con người đồng chí Tổng tư lệnh:</p> <p>+ Yêu mến Nhân dân, gần gũi với đồng bào.</p> <p>+ Yêu tổ quốc, khát khao hòa bình cho nhân dân miền Nam.</p> <p>+ Có tinh thần quyết chiến, quyết thắng, niềm tin vào cuộc kháng chiến của dân tộc</p> <p>- Nhận xét: Đây là những phẩm chất cao đẹp làm nên nhân cách, tâm hồn và ý chí của vị Tổng tư lệnh, góp phần làm nên những chiến thắng hào hùng cho cuộc kháng chiến.</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <p>- HS chỉ ra được vẻ đẹp và nhận xét: 0,75 điểm</p> <p>- HS chỉ ra được vẻ đẹp và nhận xét chung chung, sơ sài: 0,25 – 0,5 điểm</p>	0,75
II	VIẾT	6,0
1	<p>Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích, đánh thủ pháp trần thuật trong đoạn hồi kí.</p>	2,0
	<p>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn:</p> <p>Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành</p>	0,25
	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p>	0,25

	<p>Phân tích, đánh giá tính xác thực trong đoạn trích hồi kí</p> <p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:</i> Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý:</p> <p>1. Giới thiệu vấn đề - Hồi kí là thể loại văn xuôi phi hư cấu, ghi chép những sự việc xảy ra trong quá khứ gây ấn tượng sâu đậm cho người viết. - Thủ pháp trần thuật làm nên giá trị cho tác phẩm hồi kí “Từ nhân dân mà ra” của Võ Nguyên Giáp.</p> <p>2. Giải quyết vấn đề - Thủ pháp trần thuật: + Được thể hiện qua việc tác giả lần lượt kể các sự kiện diễn ra: Tác giả kể lại sự kiện trọng đại của lịch sử dân tộc: Bác Hồ đọc bản Tuyên ngôn Độc lập. + Thời gian, sự kiện chính xác, cụ thể (ngày 26/8; ngày 2/9...) + Những nhân vật trong hồi kí trực tiếp tham gia kháng chiến: Phía ta: Bác Hồ, Võ Nguyên Giáp, đồng bào miền Bắc, đồng bào cả nước, chiến sĩ Cứu quốc quân, Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân, Du kích Ba Tơ và hàng vạn chiến sĩ tự vệ, du kích ... Phía địch: giặc Tàu, giặc Pháp, quân đội Anh... - Thủ pháp trần thuật được kết hợp với tính phi hư cấu, các sự kiện được lồng ghép với nhận định, đánh giá; có sự bộc lộ cảm xúc qua nhận xét của tác giả. Sự kết hợp này giúp câu chuyện trở nên chân thực, gợi mở suy ngẫm của độc giả, khơi gợi tình yêu, ý thức và trách nhiệm với đất nước.</p> <p>3. Đánh giá Thủ pháp trần thuật làm nên sự kết hợp giữa tính phi hư cấu và tính hư cấu của thể loại kí</p>	0,5
	<p><i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <p>- Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận: Phân tích, đánh giá thủ pháp trần thuật trong đoạn trích hồi kí</p> <p>- Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý.</p> <p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng.</p>	0,5
	<p><i>đ. Diễn đạt:</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ</p>	0,25
2	<p>Trong Hội nghị cán bộ toàn quốc tổng kết công tác tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020 -2025 tại Hà Nội, tháng 11 năm 2020,</p>	4,0

	<p>Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng từng nói: <i>Cái quý nhất của con người là cuộc sống và danh dự sống</i> Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về vấn đề: Phải sống có danh dự.</p>	
	<p>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội.</p>	0,25
	<p>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận Danh dự sống</p>	0,5
	<p>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các ý chính của bài viết - Sắp xếp được các ý theo bố cục hợp lí ba phần của bài văn nghị luận. <p>1. Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận</p> <p>2. Thân bài:</p> <p>a. Giải thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - “<i>cuộc sống</i>”: không chỉ đơn thuần là sự tồn tại mà còn bao gồm các hoạt động, trải nghiệm và tương tác với môi trường xung quanh - “<i>danh dự</i>”: là biểu hiện của lòng tự trọng, đạo đức, và nhân phẩm. Sống có danh dự nghĩa là sống đúng với lương tâm và đạo lý. <p>=> Cuộc sống và danh dự sống là cái quý giá nhất của một con người. Mỗi chúng ta phải sống sao cho có ý nghĩa, không lãng phí thời gian để sau này không phải ân hận, hối tiếc; sống có ích, nỗ lực làm những điều tích cực, không chỉ sống cho bản thân mà còn sống cho cộng đồng, đất nước.</p> <p>b. Phân tích – Chứng minh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Tại sao cuộc sống của con người là điều quý giá nhất? (Tầm quan trọng của cuộc sống)</i> <ul style="list-style-type: none"> + Được sinh ra, được tồn tại trên thế giới này là món quà quý giá nhất đối với mỗi chúng ta. + Cuộc sống là hữu hạn, mỗi ngày trôi qua là cơ hội để làm việc tốt và cống hiến. + Sự lãng phí thời gian là lãng phí cơ hội đóng góp cho xã hội. - <i>Tại sao danh dự sống là điều quý giá nhất đối với con người?</i> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Danh dự là biểu hiện của phẩm giá và lòng tự trọng.</i> Khi một người sống có danh dự, họ tự hào về chính mình, cảm thấy tự tin và không hổ thẹn trước bất kỳ ai. Điều này giúp họ duy trì lòng tự trọng và giá trị cá nhân, tạo nên một cuộc sống ý nghĩa và đáng sống. + <i>Khả năng vượt qua thử thách và khó khăn:</i> Danh dự giúp con người có nghị lực và sức mạnh để vượt qua thử thách và khó khăn trong cuộc sống. Khi đối diện với những tình huống khó khăn, người có danh dự sẽ không 	1,0

	<p>bao giờ từ bỏ, không làm điều sai trái, và luôn giữ vững phẩm giá của mình.</p> <p>+ <i>Danh dự tạo nên uy tín và sự tôn trọng từ người khác</i>: Một người có danh dự luôn được người xung quanh đánh giá cao, tin tưởng và kính trọng. Điều này không chỉ giúp họ tạo dựng mối quan hệ tốt đẹp mà còn mang lại nhiều cơ hội trong cuộc sống và công việc. Khi một người sống có danh dự, họ luôn tuân thủ các nguyên tắc đạo đức, luôn cố gắng làm điều đúng đắn. Điều này giúp họ sống một cuộc đời không hối tiếc và tự hào về những gì đã làm.</p> <p>+ <i>Trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội</i>. Một người có danh dự sẽ luôn hành động đúng đắn, công bằng, không vì lợi ích cá nhân mà làm tổn hại đến người khác hay xã hội. Điều này góp phần xây dựng một xã hội công bằng, văn minh và đáng sống.</p> <p>(HS lấy dẫn chứng chứng minh)</p> <p>c. Đánh giá – mở rộng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý kiến mang tính đúng đắn, sâu sắc, được rút ra từ sự trải nghiệm. Ý kiến không chỉ là lời nhắc nhở mà còn mang ý nghĩa giáo dục cho bản thân mỗi chúng ta trong nhận thức, phải sống sao cho có ích, có ý nghĩa, đem tài năng và sức lực của mình đóng góp, dựng xây phát triển đất nước. - Cuộc sống hiện đại mở ra nhiều cơ hội nhưng cũng lắm thách thức, chúng ta cần chủ động vượt lên phía trước, năng động và sáng tạo để chinh phục những khó khăn, nắm bắt cơ hội. Đó là con đường gần nhất để đi đến thành công. <p>3. Bài học nhận thức và hành động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức: + Nhắc nhở mỗi người về tầm quan trọng của cuộc sống và danh dự sống đối với mỗi người + Sống có ích, suy nghĩ kĩ trước khi hành động; - Hành động: Sống thực tế, sẵn sàng nhận sai và sửa sai khi có cơ hội; Luôn chuẩn bị kĩ trước mọi tình huống có thể xảy ra trong cuộc sống; Dám nghĩ dám làm... 	
	<p>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai ít nhất được hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân. - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng. <p>Lưu ý: HS có thể trình bày suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	1,5
	<p>đ. Diễn đạt</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.</p>	0,25
	<p>e. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5

ĐỀ 6**ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026****MÔN: NGỮ VĂN***Thời gian làm bài: 120 phút***I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)****Đọc văn bản sau:**

17.12.68

Tin Đường bị bắt lần thứ hai làm mình sững sốt, đau xót. Mới cách đây mấy buổi mình nhận được thư Đường, một là thư rất dài, trong đó Đường nói lên tình thương sâu sắc của Đường đối với mình và Đường yêu cầu mình nhận Đường làm em (lại cái chuyện em nuôi ấy). Mình không đồng ý với nhiều lý do, thứ nhất là Đường chưa làm mình cảm phục và thương yêu một cách sâu sắc như với Nghĩa, Thường, Thuận. Thứ hai là Đường còn có những nét không phù hợp với mong muốn của mình về một người thân. Với Đường, mình chỉ có một lòng thương, một sự cảm thông và cảm động trước tình thương sâu sắc mà Đường dành cho mình.

Bây giờ Đường lại bị bắt. Vừa ở tù về chưa kịp lại sức, Đường đã phải khóc cha chết do Mỹ bắn. Tang cha chưa nguôi, cách đây mấy bữa, địch lại càng vào nhà bắn chết anh trai Đường ngay dưới công sự, còn em thì bị chúng bắt đi. Nhà cửa Đường chúng đốt tan hoang, bà mẹ của em khóc lặng bên xác đứa con trai đã gục ngã trên nền nhà cháy dở. Có cảnh nào thương tâm hơn nữa hay không?

Đường ơi! Mỗi lần nhớ đến em lòng chị lại trào dâng một mối căm thù đến ngạt thở đối với lũ giặc cướp nước. Phải bắt chúng đền tội, phải trả thù cho em và bao nhiêu đồng chí của ta đã ngã xuống trong cuộc chiến đấu ác liệt này.

(Trích Nhật kí Đặng Thùy Trâm, NXB Hội nhà văn, tr.103-104)

Thực hiện các yêu cầu:**Câu 1.** Chỉ ra hai dấu hiệu đặc trưng của nhật kí trong đoạn trích.**Câu 2.** Sự kiện chính nào được nhắc đến trong đoạn trích?

Câu 3. Phân tích hiệu quả của biện pháp liệt kê trong đoạn văn: “Bây giờ Đường lại bị bắt. Vừa ở tù về chưa kịp lại sức, Đường đã phải khóc cha chết do Mỹ bắn. Tang cha chưa nguôi, cách đây mấy bữa, địch lại càng vào nhà bắn chết anh trai Đường ngay dưới công sự, còn em thì bị chúng bắt đi. Nhà cửa Đường chúng đốt tan hoang, bà mẹ của em khóc lặng bên xác đứa con trai đã gục ngã trên nền nhà cháy dở. Có cảnh nào thương tâm hơn nữa hay không?”

Câu 4. Nêu diễn biến tâm trạng của tác giả thể hiện trong đoạn trích.**Câu 5.** Thông điệp ý nghĩa nhất với anh/chị qua đoạn trích trên là gì?**II. VIẾT (6.0 điểm)****Câu 1 (2.0 điểm)**

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận của anh/ chị về vẻ đẹp tâm hồn liệt sĩ Đặng Thùy Trâm qua đoạn trích Đọc hiểu ở trên.

Câu 2 (4,0 điểm)

Tuổi trẻ cần trong sạch từ thể chất đến tinh thần, từ lời nói đến việc làm.

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ ý kiến của anh/chị về vấn đề: tuổi trẻ cần phải biết sống trong sạch.

.....**HẾT**.....

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu

- Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	- Có thể lựa chọn ít nhất hai trong số những đặc điểm sau: + Trước mỗi nội dung đều có ghi chép theo thứ tự ngày, tháng. + Ghi lại chân thực sự kiện diễn ra trong trí nhớ người viết. + Ghi chép lại chân thực những sự kiện diễn ra hàng ngày. + Ghi lại chân thực những diễn biến tâm trạng trong một thời điểm cụ thể.	0.5
	2	- Sự kiện: Đường bị giặc bắt lần thứ hai.	0.5
	3	- Phép liệt kê: <i>Đường bị bắt; vừa ở tù về chưa kịp lại sức, Đường đã phải khóc cha chết do Mỹ bắn; anh trai Đường ngay dưới công sự; em thì bị chúng bắt đi; nhà cửa bị đốt tan hoang, bà mẹ của em khóc lặng bên xác đứa con trai đã gục ngã trên nền nhà cháy đỏ.</i> - Hiệu quả: + Diễn tả những đau thương chồng chất mà giặc Mỹ đã gây ra với gia đình và bản thân Đường. Đó là nỗi đau đớn, cảm thương trước nỗi đau của đồng bào, là lòng căm thù giặc sâu sắc của Đặng Thùy Trâm khi chứng kiến tội ác của giặc Mỹ. + Làm cho đoạn văn sinh động, hấp dẫn, tạo giọng điệu đau đớn, xót xa trước nỗi đau mà nhân dân ta phải gánh chịu.	1.0
	4	- Tâm trạng của tác giả trong đoạn trích diễn biến theo trình tự sau: + Đau xót, sững sốt khi biết tin Đường bị bắt lần thứ hai. + Suy ngẫm trầm trở về việc không đồng ý nhận Đường làm em.	1.0

		+ Đau đớn, chia sẻ với những nỗi đau thương mà Đường đang phải chịu đựng. + Căm thù sâu sắc trước tội ác của kẻ thù	
	5	- Học sinh trình bày được một thông điệp và lí giải. Có thể chọn một trong các thông điệp: + Yêu và trân trọng đất nước hôm nay. + Ý thức tiếp bước cha anh trong việc gìn giữ và bảo vệ đất nước. +..... Lí giải	1.0
II		VIẾT	
	1	Viết đoạn văn 200 chữ cảm nhận về vẻ đẹp tâm hồn liệt sĩ Đặng Thùy Trâm qua đoạn trích đọc hiểu ở trên.	2.0
		<i>a. Xác định yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</i> Đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, móc xích, tổng phân hợp...	0.25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.</i> - Vẻ đẹp tâm hồn liệt sĩ Đặng Thùy Trâm	0.25
		<i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận</i> - Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý: + Đặng Thùy Trâm là một cô gái có tâm hồn nhạy cảm, suy nghĩ sâu sắc trước mọi vấn đề của cuộc sống. + Là cô gái giàu lòng yêu thương với con người và quê hương. + Dũng cảm đương đầu với khó khăn, thử thách...	1.0
		<i>d. Diễn đạt</i> - Đảm bảo chuẩn chính tả, đúng ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	0.25
		<i>e. Sáng tạo</i> - Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ	0.25
	2	Tuổi trẻ cần trong sạch từ thể chất đến tinh thần, từ lời nói đến việc làm. Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) bày tỏ ý kiến của anh/chị về vấn đề: tuổi trẻ cần phải biết sống trong sạch.	4.0

		e. Đảm bảo yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 600 chữ) của bài văn.	0.25
		f. Xác định đúng vấn đề nghị luận Tuổi trẻ cần phải biết sống trong sạch	0.5
		<p>g. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu Lựa chọn được thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng:</p> <p>* Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận</p> <p>* Thân bài:</p> <p>- Giải thích:</p> <p>+ Tuổi trẻ là lứa tuổi đang phát triển cả về thể chất lẫn tinh thần, tuổi say mê học hỏi và khao khát lí tưởng</p> <p>+ Biểu hiện sống trong sạch của tuổi trẻ: sống khoa học lành mạnh; siêng năng học tập trau dồi kiến thức, làm giàu trí tuệ, làm chủ suy nghĩ và hành vi của bản thân...</p> <p>- Tuổi trẻ cần phải sống trong sạch vì:</p> <p>+ Tuổi trẻ là lứa tuổi còn bồng bột, dễ bị ảnh hưởng bởi những tư tưởng quá khích hay những thú vui không lành mạnh, tuổi trẻ là thế hệ tương lai của một đất nước nên cần thiết phải biết sống trong sạch để phát triển bản thân và đóng góp cho xã hội.</p> <p>+ Tuổi trẻ sống trong sạch sẽ tránh xa được những cám dỗ, tỉnh táo lựa chọn con đường đúng đắn cho bản thân, tạo uy tín cá nhân, được những người xung quanh yêu thương và tin tưởng, tự khẳng định được vị trí của mình trong xã hội, từ đó đóng góp vào xây dựng và phát triển đất nước, trở thành chỗ dựa cho gia đình và trở thành tấm gương cho mọi người.</p> <p>- Để có thể sống trong sạch, các bạn trẻ cần kết hợp rèn luyện cả thể chất và tinh thần, nâng cao trí tuệ, rèn luyện đạo đức lối sống lành mạnh, tránh xa cám dỗ; gia đình và nhà trường cũng cần quan tâm giáo dục toàn diện cho HS....</p> <p><i>HS lấy dẫn chứng tiêu biểu để chứng minh làm sáng tỏ vấn đề</i></p> <p>- Mở rộng vấn đề, trao đổi quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác.</p> <p>* Kết bài: khẳng định lại ý nghĩa của vấn đề nghị luận</p> <p>Lưu ý: Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</p>	2.5
		h. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp Tiếng Việt, liên kết văn bản.	0.25
		đ. Sáng tạo	0.5

		Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	
Tổng điểm			10,0

ĐỀ 7**ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026****MÔN: NGỮ VĂN***Thời gian làm bài: 120 phút***I. Đọc hiểu (4.0 điểm)****Đọc văn bản**

Giới thiệu: Anne Frank là một người Đức gốc Do Thái sinh năm 1929 ở Frankfurt, Đức. Vào năm bốn tuổi cô cùng với gia đình chuyển đến Amsterdam để chạy trốn khỏi sự đàn áp người Do Thái của Đức Quốc xã. Gia đình Anne Frank lẩn tránh Đức Quốc xã tại một căn phòng bí mật trong hai năm từ 1942 đến 1944 trước khi họ bị phát hiện và Anne bị chuyển đến trại tập trung Bergen - nơi cô qua đời vào năm 1945. *Nhật kí Anne Frank* chủ yếu ghi chép lại các sự kiện trong cuộc đời của cô trong khoảng thời gian này.

Thứ Tư, ngày 3 tháng 5, 1944

Đã hai tuần qua, vào ngày thứ Bảy, chúng tôi ăn buổi tối vào lúc 7 giờ 30. Từ ngày mai, mỗi ngày sẽ như thế, nghĩa là mỗi ngày ăn bớt đi một nửa. Vẫn rất khó khăn tìm ra rau cải. Trưa nay, chúng tôi ăn một ít rau bắp héo nấu chín. Thêm vào một ít khoai tây hư, và bạn có một bữa ăn đủ ngon cho một vị vua!

Bạn có thể tưởng tượng chúng tôi luôn hỏi: “Tại sao lại có chiến tranh? Tại sao, và tại sao, tại sao con người không thể sống với nhau một cách hoà bình? Không một ai cho một câu trả lời thuyết phục. Tại sao Anh Quốc chế tạo máy bay và bom to hơn và to hơn nữa, rồi cùng lúc lại xây những ngôi nhà mới. Tại sao các chính phủ bỏ ra triệu triệu đồng cho chiến tranh lại không chi cho y tế hoặc cho người nghèo? Tại sao ở nơi này người ta không có thức ăn, còn ở những nơi kia của thế giới cả núi thực phẩm đang hư thối? Tại sao con người lại điên khùng như vậy?”

Không phải chỉ chính quyền làm ra chiến tranh. Không! Con người bình thường cũng phạm tội. Chúng ta đã cho các chính phủ quyền hành để làm thế. Có cái gì trong quần chúng đã cho chính quyền giết và giết. Trừ phi tính cách của con người thay đổi, nếu không vẫn còn có chiến tranh.

Mình luôn sầu não ở nơi đây, nhưng vẫn còn nhìn thấy cuộc sống trong “Ngôi nhà bí mật” như là một cuộc phiêu lưu. Thật nguy hiểm nhưng sôi động. Mình quyết định mình sẽ sống một cuộc sống khác, không giống các cô gái khác và không là một người nội trợ bình thường. Sống ở đây là sự mở đầu thú vị cho cuộc sống và do vậy chúng mình cười vui với nhau, mặc dù có khi nguy hiểm.

Mình còn trẻ, còn khoẻ, sung sướng và vui vẻ. Mình cảm thấy mỗi ngày mình trưởng thành hơn lên và sự kết thúc chiến tranh sẽ không còn xa. Thiên nhiên vẫn đẹp và những người chung quanh mình là những người tốt. Mỗi ngày đây là một cuộc phiêu lưu thú vị, mình nghĩ thế! Vậy tại sao mình lại buồn và sợ hãi?

Thứ Bảy, ngày 6 tháng 5, 1944

Thật khó thể tưởng khi Jan, ông Kukler và ông Kleiman kể cho chúng tôi nghe về giá cả thực phẩm ở bên ngoài. Mọi thứ đều rất đắt đỏ, người ta mua và bán ở chợ đen. Một người nào đó có thể bán cho bạn một miếng len nhỏ, người khác vài phiếu khẩu phần, người khác nữa vài miếng pho mát. Trộm cắp và giết người xảy ra mỗi ngày. Ngay cả cảnh sát và tuần đêm cũng làm y như thế, và họ không tìm đủ tiền để ăn.

(Trích **Nhật kí Anne Frank**, Đặng Kim Trâm dịch, NXB Thế giới, Hà Nội, 2018)

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5 (trình bày ngắn gọn):

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu của thể nhật kí trong văn bản.

Câu 2. Liệt kê những chi tiết về “bữa ăn buổi tối của chúng tôi” được kể lại trong văn bản.

Câu 3: Phân tích tác dụng của phép lặp câu trúc trong đoạn văn sau: “*Bạn có thể tưởng tượng chúng tôi luôn hỏi: “Tại sao lại có chiến tranh? Tại sao, và tại sao, tại sao con người không thể sống với nhau một cách hoà bình? Không một ai cho một câu trả lời thuyết phục. Tại sao Anh Quốc chế tạo máy bay và bom to hơn và to hơn nữa, rồi cùng lúc lại xây những ngôi nhà mới. Tại sao các chính phủ bỏ ra triệu triệu đồng cho chiến tranh lại không chi cho y tế hoặc cho người nghèo? Tại sao ở nơi này người ta không có thức ăn, còn ở những nơi kia của thế giới cả núi thực phẩm đang hư thối? Tại sao con người lại điên khùng như vậy?”*”

Câu 4. Anh/Chị có đồng tình với quan điểm của tác giả “*Trừ phi tính cách của con người thay đổi, nếu không vẫn còn có chiến tranh*” không? Vì sao?

Câu 5. Thông điệp ý nghĩa nhất với anh/chị qua đoạn trích trên là gì? Vì sao ? (trình bày khoảng 5- 7 dòng)

II. Phần viết (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích hiện thực đời sống và vẻ đẹp tâm hồn Anne Frank trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm)

Anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về việc nên tiết kiệm hay hưởng thụ khi ta còn trẻ ?

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Dấu hiệu của thể nhật kí trong văn bản: - Ghi chép các sự kiện trong cuộc đời <i>Anne Frank</i> theo thứ tự ngày tháng năm. - Ghi lại các sự kiện, địa điểm, con người, thời gian một cách cụ thể, xác thực, không có sự hư cấu. - Thể hiện sâu sắc, suy nghĩ, cảm xúc cá nhân của người viết.	0,5
	2	Những chi tiết về “bữa ăn buổi tối của chúng tôi” được kể lại trong văn bản: <i>ăn buổi tối vào lúc 7 giờ 30, mỗi ngày ăn bớt đi một nửa, rất khó khăn tìm ra rau cải, chúng tôi ăn một ít rau dấp héo nấu chín, thêm vào một ít khoai tây hư.</i>	0,5
	3	- Phép lặp cấu trúc: “Tại sao...?” - Tác dụng của phép lặp cấu trúc trong đoạn văn: - Thể hiện những suy tư, trăn trở của tác giả về nguyên nhân của chiến tranh và những bất công diễn ra trên thế giới. - Cảnh tỉnh con người trước những nỗi đau khổ, mất mát do chiến tranh và sự phi nhân tính của con người. - Tạo nên giọng điệu chất vấn, day dứt, lo âu, xót xa; gợi sự đồng cảm của người đọc.	1,0

4	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lựa chọn bày tỏ thái độ. - Có cách lý giải phù hợp, có thể theo hướng: <ul style="list-style-type: none"> + Đồng tình vì: Mỗi cá nhân đều góp phần tạo nên hiện thực cuộc sống và phải chịu trách nhiệm về điều đó. Lối sống ích kỉ, tham lam, vô cảm,... của con người là nguyên nhân sâu xa dẫn đến chiến tranh. + Không đồng tình vì: Mỗi cá nhân nhỏ bé không phải là nguyên nhân, cũng không thể tự quyết định việc chiến tranh có xảy ra hay không mà chỉ là một nạn nhân của chiến tranh. 	1,0
5	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh rút ra thông điệp ý nghĩa nhất với mình và lí giải vì sao. (lưu ý: HS phải trình bày trong một đoạn văn 5-dòng) Gợi ý: *) Thông điệp. <ul style="list-style-type: none"> - Sức mạnh của tinh thần lạc quan. - Lòng dũng cảm, nghị lực vượt qua nghịch cảnh, khó khăn, thách thức của con người. ... *) Lí giải: vì <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc sống luôn luôn tồn tại những nghịch cảnh, khó khăn, thử thách. Chỉ khi có niềm tin, tinh thần lạc quan mới tiếp thêm sức mạnh để chúng ta sẵn sàng đối diện và vượt qua nó. - Điều đó tiếp thêm năng lượng sống tích cực, động viên, cổ vũ... mỗi người vượt qua nghịch cảnh, khó khăn, thách thức. - Nếu không có nghị lực, khi gặp khó khăn, thách thức trong cuộc sống con người dễ rơi vào bi quan, chán nản, buông xuôi, bị nhấn chìm sâu trong nghịch cảnh 	1,0

II		VIẾT	6,0
	1	Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích hiện thực đời sống và vẻ đẹp tâm hồn Anne Frank trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.	2.0
		<p><i>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</i></p> <p>Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo kiểu diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp, móc xích, song hành.</p>	0,25
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận</i></p> <p>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: hiện thực đời sống và vẻ đẹp tâm hồn Anne Frank trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.</p>	0,5
		<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề cần nghị luận</i></p> <p>- Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề cần nghị luận. Sau đây là một số gợi ý:</p> <p>+ Bức tranh đời sống: chiến tranh khốc liệt, cuộc sống thiếu thốn, con người trở nên mất nhân tính.</p> <p>+ Vẻ đẹp tâm hồn Anne Frank: Giàu nghị lực và sâu sắc; Sống tích cực, lạc quan, có ước mơ; Dũng cảm đương đầu với thử thách</p> <p>- Sắp xếp được hệ thống ý hợp lý theo hệ thống bố cục của kiểu đoạn văn.</p>	0,5
		<p><i>d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau</i></p> <p>- Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận: hiện thực đời sống và vẻ đẹp tâm hồn Anne Frank trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.</p> <p>- Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý.</p>	0,5

	<p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lý lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý lẽ và bằng chứng.</p>	
	<p><i>đ. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,25
2	<p>Câu 2: Anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về việc nên tiết kiệm hay hưởng thụ khi ta còn trẻ ?</p>	4,0
	<p><i>a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài:</i></p> <p>Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> suy nghĩ về việc nên tiết kiệm hay hưởng thụ khi ta còn trẻ</p>	0,5
	<p><i>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề cần nghị luận</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các ý chính của bài viết. - Sắp xếp được các ý hợp lý theo bố cục 3 phần của bài văn nghị luận: * Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề. * Triển khai vấn đề nghị luận: - Xác định được ý chính của bài viết. - Xác định và sắp xếp được các ý theo bố cục 3 phần của bài văn nghị luận. Sau đây là một gợi ý: <p>a. Mở bài:</p> <p>Giới thiệu vấn đề nghị luận và sự cần thiết bàn luận về vấn đề.</p>	1.0

b. Thân bài:

- Giải thích vấn đề nghị luận:

+ Lối sống tiết kiệm là một cách tiếp cận cuộc sống tập trung vào việc sử dụng tài nguyên và tiền bạc một cách hợp lý, đồng thời giảm thiểu lãng phí và không cần thiết.

+ Xu hướng sống hưởng thụ là một triết lý sống và cách tiếp cận cuộc sống mà con người tập trung vào việc trải nghiệm và tận hưởng những niềm vui, thỏa mãn cá nhân.

- **Trình bày quan điểm cá nhân và phân tích tác động của 2 lối sống “tiết kiệm” và hưởng thụ đối với cá nhân và cộng đồng:** Trong cuộc sống hiện nay, việc lựa chọn phong cách tiết kiệm và hưởng thụ sẽ có ảnh hưởng rất lớn tới mỗi người cũng như toàn xã hội. Theo tôi, chúng ta nên dung hòa hai lối sống này bởi tiết kiệm hay hưởng thụ đều có mặt tích cực và tiêu cực của nó.

- **Nêu lí lẽ, phân tích bằng chứng để chứng minh quan điểm và thuyết phục người đọc, người nghe đồng tình.**

+ Lối sống tiết kiệm:

.Tích cực : giảm áp lực tài chính, hình thành thói quen tiết kiệm, tập trung vào giá trị thực sự, có khả năng đối mặt với khủng hoảng tài chính.

.Tiêu cực : có thể cảm thấy bị hạn chế với lối sống tiết kiệm, không tận hưởng cuộc sống đầy đủ tác động tiêu cực đến chất lượng cuộc sống. Khó lòng đáp ứng những mục tiêu lớn hơn.

+ Lối sống hưởng thụ:

. Tích cực: hạnh phúc và thư giãn, cân bằng trong cuộc sống, tạo dấu ấn cá nhân, kết nối xã hội và tăng cường mối quan hệ.

. Tiêu cực: Tiêu tốn tài chính, thiếu tầm nhìn dài hạn, không cân đối giữa lợi ích cá nhân và xã hội, gây áp lực

	<p>không cần thiết cho cuộc sống.</p> <p>+ Dẫn chứng:</p> <p>. Bác Hồ , bác Nguyễn Phú Trọng – những tấm gương về lối sống giản dị và thực hành tiết kiệm.</p> <p>.Thói ăn chơi, đua đòi, hưởng thụ quá mức, lãng phí thời gian, tiền bạc vào những trò chơi vô bổ của một bộ phận giới trẻ hiện nay.</p> <p>- Bài học :</p> <p>+ Tận hưởng một cách hợp lý giúp họ duy trì động lực và cảm giác hạnh phúc trong cuộc sống, trong khi tiết kiệm giúp đảm bảo tương lai ổn định và khả năng đối mặt với những thử thách.</p> <p>+ Tận hưởng không đồng nghĩa với tiêu tiền vô tội vạ. Tiết kiệm không có nghĩa là keo kiệt.</p> <p>+ Tận dụng những khoảnh khắc nhỏ và lựa chọn những hoạt động tận hưởng có giá trị thực sự.</p> <p>c. Kết bài:</p> <p>- Khẳng định ý nghĩa của vấn đề xã hội vừa bàn luận; Nhấn mạnh vai trò, trách nhiệm của cá nhân, cộng đồng trong giải quyết vấn đề đó</p>	
	<p><i>d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau:</i></p> <p>- Triển khai được ít nhất 2 luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân.</p> <p>- Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.</p> <p>- Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: Lý lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu phù hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và bằng chứng.</p> <p><i>Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	1,5
	<p><i>đ. Diễn đạt</i></p>	0,25

	Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.	
	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5
Tổng điểm		10,0

ĐỀ 8**ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026****MÔN: NGỮ VĂN***Thời gian làm bài: 120 phút***I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)****Đọc văn bản sau:**

04.02.2017

Lần đầu tôi đi xuôi Yến. Dòng xuôi trong tưởng tượng của tôi có lúc nên thơ như chuyến du xuân của cô gái 15 đi chơi chùa Hương mà thi thoảng tôi ngâm nga hát, có lúc lại đông nghìn nghịt, tấp nập hơn cả bến Ninh Kiều trong các bản tin thời sự.

Nay trời vừa tạnh mưa, những khoảng xanh xanh lộ ra từ vết rách của mây trời khiến tất cả rạng rỡ. Ngay cả trên khuôn mặt của những khách du xuân, vẻ lo lắng vì mưa nay đã hết. Chỉ còn nét tươi vui sẵn sàng đón một hành trình vui vẻ.

Mùa xuân, và cơn mưa đã làm xuôi Yến có đủ nước xanh lục dẫn đò xuôi ngược. Trên bến dưới thuyền, vẻ tấp nập chẳng có nét gì của thương lái bến Ninh Kiều. Sự thành kính nơi đất Phật khiến cả người lái đò và chúng tôi có nét trầm tư. Những cô gái trẻ miệng đỏ thắm với nụ cười duyên e lệ trong gió. Thế mà chỉ câu ca xuôi thì cũng bừng tỉnh tỏa hết nét thanh xuân. Những anh chàng bị quyến rũ bởi sự tự tin ấy, quờ tay qua thuyền tính làm quen.

Dòng Yến râm ran câu chuyện đầu xuân. Ven bờ, những rặng trúc, rặng dừa nước nho nhỏ, xơ xơ. Đôi con vịt rủ nhau vào đấy. Có hang Sơn Thủy Hữu Tình. Ai hò hẹn, ai trao duyên. Trăm con mắt đổ vào nơi ấy. Tiếng vịt cang cạc và lấp ló bóng sung, hồng hồng.

Dòng Yến sôi động. Tiếng cười về câu chuyện năm xưa. Câu chuyện hôm qua để chuẩn bị về nơi đất Phật. Rặng núi xanh hiện dần ra. Không có vẻ hùng vĩ. Mà là yên bình. Mà là nên thơ. Vẫn còn mướt láng nước của cơn mưa, buổi sớm. Ánh bình minh lên, le lói tia sáng qua những đỉnh thiêng.

Nghe nói mỗi năm dòng Yến chở khoảng 8 triệu người đi trải hội chùa Hương. Người ta vẫn cấy xen lúa, đặt nơi an nghỉ của người thân ở hai bên bờ sông Yến. Người già, người trẻ biết bao lần soi mình trên dòng nước này. Có trong trẻo. Có xanh sẫm màu trời. Và tiếng mái chèo bì bõm không bị mất đi trong tiếng cười rộn rã. Dòng Yến lạ kỳ thế! Lần đầu xuôi trên đây, quờ tay, có một làn nước mùa xuân trong lành mát rượi.

Thực hiện yêu cầu:

- Câu 1.** Xác định tính xác thực của văn bản trên
- Câu 2.** Liệt kê các chi tiết, hình ảnh miêu tả vẻ đẹp của dòng suối Yến.
- Câu 3.** Nêu tác dụng của việc sử dụng ngôi thứ nhất trong đoạn nhật kí.
- Câu 4.** Chi tiết: “*Dòng suối trong tưởng tượng của tôi có lúc nên thơ như chuyến du xuân của cô gái 15 đi chơi chùa Hương mà thi thoảng tôi ngâm nga hát, có lúc lại đông nghìn nghịt, tấp nập hơn cả bến Ninh Kiều trong các bản tin thời sự*” có ý nghĩa như thế nào trong việc thể hiện nội dung của đoạn trích?
- Câu 5.** Nhận xét tư tưởng, tình cảm của người viết được thể hiện trong đoạn trích.

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích nghệ thuật sử dụng hình ảnh trong văn bản sau:

THU
Mưa bay trắng lá rau tần
Thuyền ai bốc khói xa dần bến mưa...
Có người về khép song thưa
Để rêu ngõ trúc tương tư lá vàng.

(“*Rau tần*” – Thơ Trần Huyền Trân, NXb Văn học, 1986, tr.45)

Trần Huyền Trân sinh ngày 13 tháng 9 năm 1913 tại Hà Nội. Bút danh Trần Huyền Trân của ông có nguồn gốc như sau: Trong số những cô gái làm việc cho quán hát cô đầu có một cô gái cũng mang họ Trần do có mang nên bị đuổi việc. Thương cảm trước hoàn cảnh éo le của cô gái ông đã đứng ra cứu mang, lo cho cô sinh nở và khi cô sinh con gái ông đã đặt tên là Trần Huyền Trân (ý nói hai người họ Trần vì "Trân" thêm dấu huyền thành "Trần"), sau đó ông dùng bút danh là Trần Huyền Trân.

Câu 2. (4,0 điểm)

Anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa lối sống hết mình của tuổi trẻ.

.....**HẾT**.....

ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	
	1	Tính xác thực của văn bản là - Thời gian cụ thể: 04.02.2017 - Địa điểm cụ thể: Dòng suối Yến ở Chùa Hương với bến Ninh Kiều, hang Sơn Thủy Hữu Tình	0.5đ

	<i>Thí sinh trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm</i>	
2	<p>Các chi tiết hình ảnh miêu tả vẻ đẹp của dòng suối Yến là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Suối Yến có đủ nước xanh lục dẫn dòng xuôi ngược - Ven bờ, những rừng trúc, rừng dừa nước nhỏ nhỏ, xơ xơ. Đôi con vịt rủ nhau vào đây. Có hang Sơn Thủy Hữu Tinh. - Trong trẻo, xanh sẫm màu trời - Một làn nước mùa xuân trong lành mát rượi. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Thí sinh trả lời chỉ ra đúng như đáp án: 0,5 điểm.</i> 	0.5đ
3	<p>Tác dụng của việc sử dụng ngôi thứ nhất trong đoạn nhật kí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn nhật kí đã sử dụng ngôi thứ nhất, xưng “tôi”. Người viết ghi lại sự kiện, cảm nghĩ của cá nhân “vừa mới xảy ra” và xuất hiện trực tiếp trong văn bản. - Việc sử dụng ngôi thứ nhất trong đoạn nhật kí trên có tác dụng: <ul style="list-style-type: none"> + Khắc họa cụ thể, chi tiết, xác thực vẻ đẹp của dòng suối Yến và khung cảnh đi trải hội của người dân. Bộc lộ chân thực những suy nghĩ, tâm trạng, cảm xúc của chủ thể trần thuật khi lần đầu được trải hội trên dòng suối Yến. + Khiến đoạn văn sinh động, hấp dẫn vừa có tính xác thực cao, vừa thấm đượm cảm xúc. Từ đó, tạo sự tin tưởng và thuyết phục người đọc, người nghe. <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Thí sinh trả lời đúng như đáp án: 1,0 điểm</i> - <i>Thí sinh chỉ ra được ngôi thứ nhất : 0,25 điểm</i> - <i>Thí sinh trả lời được tác dụng của ngôi kể: 0,75 điểm</i> <p><i>Thí sinh có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa</i></p>	1.0đ
4	<p>Chi tiết: “Dòng suối trong tưởng tượng của tôi có lúc nên thơ như chuyến du xuân của cô gái 15 đi chơi chùa Hương mà thi thoảng tôi ngâm nga hát, có lúc lại đông nghìn nghịt, tấp nập hơn cả bến Ninh Kiều trong các bản tin thời sự” có ý nghĩa trong việc thể hiện nội dung của đoạn trích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khắc họa vẻ đẹp của dòng suối Yến và khung cảnh đi trải hội chùa Hương của người dân vào mùa lễ hội: + Đó là vẻ đẹp vừa nên thơ, trữ tình, ngập tràn sắc xanh của mùa xuân vừa tươi tắn, rạng ngời, hồn nhiên của người con gái trong độ tuổi trăng rằm. + Khung cảnh trải hội trên dòng suối Yến đông đúc, náo nhiệt với hàng trăm, hàng nghìn người dân từ khắp mọi miền Tổ quốc nô nức tìm về Chùa Hương, suối Yến. - Bộc lộ chân thực tâm trạng, cảm xúc và vẻ đẹp tâm hồn của chủ thể trần thuật. + Đó là niềm vui sướng, là sự háo hức của người viết khi được lần đầu trải nghiệm lễ hội chùa Hương. + Tâm hồn tinh tế, phong phú, giàu tình yêu thiên nhiên, cuộc sống. 	1.0 đ

		<p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời được 3 ý: 1,0 điểm - Trả lời được 2 ý: 0,75 điểm - Trả lời được 1 ý: 0,5 điểm <p><i>HS có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa</i></p>	
	5	<p>- Tư tưởng, tình cảm của người viết được thể hiện trong đoạn trích là: Sự trân trọng ngợi ca vẻ đẹp của dòng suối Yến, của khung cảnh non nước hữu tình xung quanh di tích Chùa Hương. Trân trọng phong tục trẩy hội mùa xuân – một nét đẹp văn hóa cổ truyền của dân tộc; niềm trân quý từng khoảnh khắc được hòa mình vào thiên nhiên, cuộc sống để cảm nhận vẻ đẹp của thiên nhiên, con người.</p> <p>- Từ đó, thức dậy tình yêu quê hương đất nước, niềm tự hào về vẻ đẹp của non sông đất nước và có ý thức giữ gìn, bảo vệ vẻ đẹp của quê hương đất nước.</p> <p><i>Hướng dẫn chấm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh trả lời 2 ý : 1,0 điểm. - Thí sinh trả lời 1 ý: 0,5 điểm - Thí sinh trả lời còn chung chung chưa rõ 0,25 điểm <p><i>HS có cách diễn đạt tương đương vẫn cho điểm tối đa</i></p>	1.0đ
II		VIẾT	
	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích nghệ thuật sử dụng hình ảnh trong văn bản “Thu” của Trần Huyền Trân	
		<p>a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</p> <p>Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành.</p>	0,25đ
		<p>b. Xác định đúng yêu cầu của đề: phân tích nghệ thuật sử dụng hình ảnh</p>	0,25đ
		<p>c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận:</p> <p>phân tích nghệ thuật sử dụng hình ảnh trong đoạn trích ở phần Đọc hiểu.</p> <p>Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi ý :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét chung: hình ảnh hàm súc, giàu sức gợi, đa nghĩa. - Cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Nghĩa thực: hệ thống hình ảnh tái hiện bức tranh mùa thu với những chi tiết: <i>mưa bay, thuyền, rêu, ngõ trúc, lá vàng, song thưa</i> - bức tranh mùa thu đẹp, tĩnh lặng, buồn, mang đậm màu sắc cổ điển. + Nghĩa biểu tượng: Hình ảnh gợi sự chia li, tiễn biệt, mất mát, thay đổi: <i>thuyền - bến; rêu ngõ trúc.</i> 	1.0 đ
			0,25đ

		- Hình ảnh góp phần thể hiện rõ tâm trạng nhân vật trữ tình: buồn, tương tư, nhớ nhung.	
		d. Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn	0,25đ
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25đ
2		Anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa lối sống hết mình của tuổi trẻ.	
		a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài Xác định được yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội	0,25đ
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: <i>lối sống hết mình của tuổi trẻ.</i>	0,5đ
		c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết	2,75đ
		<p>- Xác định được các ý chính của bài viết</p> <p>- Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận:</p> <p>* Giới thiệu vấn đề nghị luận và nêu khái quát quan điểm của cá nhân về vấn đề.</p> <p>* Triển khai vấn đề nghị luận:</p> <p>- Giải thích: Sống hết mình trong tuổi trẻ là sống một cách đầy nhiệt huyết, sống một cách lành liệt, rạng rỡ huy hoàng, ưa dần thân, trải nghiệm trong những năm tháng thanh xuân của mỗi người. Sống hết mình là sống một cách có ý nghĩa nhất, tận hưởng và tận hiến đối với cuộc sống. Sống hết mình đồng nghĩa với việc cố gắng hết mình trong mọi khoảnh khắc.</p> <p>- Phân tích: <i>Tại sao cần sống hết mình trong tuổi trẻ?</i></p> <p>+ Mỗi người chỉ sống có một lần, cho nên cần sống thật say mê, thật hết mình, để làm cho bản thân hạnh phúc và cống hiến hết sức cho xã hội. Có như vậy ta mới không uổng phí kiếp người.</p> <p>+ Cuộc sống luôn có muôn vàn khó khăn, chông gai, thử thách, sống hết mình sẽ giúp ta đương đầu, có thêm niềm tin, sức mạnh để vượt qua, vươn lên, hướng tới những gì tươi sáng nhất.</p> <p>+ Sống hết mình, đầy nhiệt huyết sẽ giúp khơi dậy những khả năng vốn ngủ say trong ta, phát huy hết sức mạnh nội tại, tiềm ẩn, giúp ta trở thành một con người ưu tú.</p> <p>+ Sống hết mình sẽ giúp truyền cảm hứng cho những người khác, khiến họ cũng trở nên yêu cuộc đời hơn.</p> <p>+ Nếu mỗi người đều biết cách tỏa sáng, sống và cống hiến hết mình thì xã hội sẽ phát triển, tiến bộ nhanh chóng.</p> <p>– <i>HS đưa ra dẫn chứng chứng minh: dẫn chứng tiêu biểu, có sức lan tỏa đến mọi người. (trong văn học hoặc trong đời sống)</i></p> <p>– Bàn luận mở rộng vấn đề:</p> <p>+ Bên cạnh những người đã cháy hết mình trong tuổi trẻ thì có không ít bạn trẻ để thanh xuân của mình trôi qua vô vị, luôn sợ sai, không dám sống thật với những mong ước của bản thân, để rồi sau này phải thốt lên hai chữ “giá như”.</p> <p>+ Sống hết mình trong tuổi trẻ là theo đuổi những giá trị chân chính,</p>	

	<p>đem lại lợi ích cho bản thân ta và cộng đồng; đối lập với lối sống hưởng thụ hay ăn chơi sa đọa của một bộ phận giới trẻ ngày nay.</p> <p>- Bài học nhận thức và hành động:</p> <p>+ Việc chọn cho bản thân mình một cách sống phù hợp trong những năm tháng tuổi trẻ thực sự rất cần thiết. Lối sống hết mình, nhiệt huyết sẽ giúp cho chúng ta có những hướng đi đúng đắn để sống một cách trọn vẹn nhất, khiến cuộc sống của ta có ý nghĩa hơn mỗi ngày.</p> <p>+ Cần rèn luyện cho bản thân sự bình tĩnh, lòng kiên nhẫn, sự dũng cảm để dám dấn thân, dám đương đầu với mọi thử thách trong tuổi trẻ để tuổi trẻ trôi qua không hề nhạt nhẽo, vô vị.</p> <p>+ Luôn xây dựng và duy trì những mối quan hệ với bạn bè, người thân để có thể chia sẻ và nhận sự hỗ trợ của họ bất cứ lúc nào khi ta cần.</p>	
	d. Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0,25đ
	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25đ
	Tổng điểm	10,0